QUẢNG HOẰNG MINH TẬP

QUYỂN 27

BÀI TỰA THIÊN THỨ BẢY: GIỚI CÔNG

Đời Đại Đường, chùa Tây Minh, Sa-môn Thích Đạo Tuyên soạn.

Chúng sinh sở dĩ bị lưu chuyển trong biển sinh tử lâu dài là bởi không có thuyền giới đức. Nếu nương thuyền giới, dùng cây chèo từ bi mà không thể vượt sóng gió đến được bờ kia thì không có lý việc ấy.

Vì thế, chánh giáo tuy nhiều nhưng cùng một giới làm hạnh bổn, đâu chẳng phải do giới này. Đây là do ban đầu khởi đạo, ý là trước biết môn này. Đối các tâm cảnh so do suy lường tướng trạng kia như thế nào?

Vì thế luận nói: Người thọ giới từ bi làm việc chính. Đối với tam thiên đại thiên thế giới muôn ức mặt trời, mặt trăng cho đến trời Phi tưởng, dưới đến địa ngục vô gián, chỗ nào có các loài chúng sinh đều khởi tâm từ không làm việc sát hại. Hoặc trọn một cuộc đời hoặc cho đến khi thành Phật, thời gian lâu xa, cùng khắp pháp giới, một niệm lành này công đầy cả hư không, đức kia khó lường, chỉ có Phật mới biết được chừng mé đó. Không sát sinh cũng vậy, các nghiệp khác cũng vậy. Do giới đức này nên có thể xa rộng, do đó trên trời dưới đất u hiển Thánh hiền đâu không nương theo duyên này làm nền tảng. Trong kinh không nói sao? Giới như đại địa, sinh thành trụ trì. Có tâm phát, đây là sinh. Tư lương Thánh đạo đây là giới. Pháp kéo dài sáu muôn, đây là trụ. Bảo nhậm ba nghiệp này là trì. Các pháp lành khác bởi thiếu công này, có nhập môn này thì gọi là Thánh chủng, trái với đây vọng lập gọi là phàm lưu, chìm đắm lâu ngày trong biển khổ không có ngày ra. Từ khi pháp truyền đến Đông Hạ hơn một ngàn năm, ở Ngụy Gia, Bình Phương nghe giới pháp, từ đó đến nay đạo tục lưu truyền. Nhưng bậc Đại thánh giáo hóa biết căn cơ cho nên khiến hiến chương của tục sĩ có đủ có thiếu, luật nghi của Đạo nhân có tiểu có đại. Do đó, năm giới, tám giới tùy lượng chế khai, đối cảnh không sai. Giới khoa ước phân ở

lực dụng kia. Đây gọi là giáo hóa dắt dẫn thế tục, không thể nhất định thời gian nhân duyên kia. Xuất gia thì y cứ đạo khác với tục lưu, đầy đủ thời gian nhân duyên không khai giai cấp. Tuy địa vị phân ra đại tiểu, hai môn học y cứ theo hạnh đều đồng thượng hạ. Năm chúng y cứ về lỗi, phẩm loại có khác nhau. Kết chánh đồng giữ một giới. Giới là răn nhắc, thường ngự ở tâm. Giữ sự thanh tín nghe những điều đáng nghe. Vì thế nhiếp nêu có bốn, biết có người phụng pháp.

Triều đại nhà Lương, Hoằng Minh Tập giới công thiên lục.

Quảng Hoằng Minh Tập, giới công thiên lục.

Đời Tấn, Sa-môn Thích Tuệ Viễn và sách của Lưu Di Dân

Đời Lương, Nguyên Đế và các sách của Tiêu Ti Nghị.

Đời Lương, văn chọn lựa và sách của Tương Đông.

Đời Trần, Luật sư Đàm Viện và sách của Triều Sĩ.

Đời Trần, Sa-môn Thích Tuệ Tân và sách của Luật sư Đàm Viện.

Đời Tùy, sách của Dương Đế và Trí Giả Khải Thiền sư.

Đời Tùy, văn thọ giới Bồ-tát của Dương Đế

Đời Tùy, Trí Giả Đại sư và sách của Dương Đế.

Cuối đời Đường, ở Nam Sơn, Thích Thị gồm lược Tề văn tuyên pháp môn tịnh hạnh.

Thích Tuệ Viễn và các sách của ẩn sĩ Lưu Di Dân.

Đời Tấn, non Lô Sơn, Thích Tuệ Viễn.

Lưu Di Dân ở Bành Thành, vào niên hiệu Thái Nguyên đời Tấn, trừ hai huyện Tuyên Xương và Sài Tang, thẳng đến Lô Sơn Linh Thúy. Cứ thẳng đến không trở lại, gặp Sa-môn Thích Tuệ Viễn rất khâm phục. Đinh Mẫu Ưu bỏ chức vào núi, bèn có ý chí. Ở phía Bắc Tây Lâm Nhàn, riêng lập thiền phóng, dưỡng chí nhàn cư, an bần không buôn bán lợi lạc. Lúc đó, kẻ sĩ nhàn thối khinh cử mà học tập, như Tông Yên, Trương Dã, Chu Tục và đồ đệ của thứ tông, đều có mặt ở hội. Di Dân và các bậc Hiền du xứ nghiên cứu lý nhiệm mầu. Thường ngày, Tuệ Viễn có gửi thư nói thường nghiên cứu sự việc đã qua, lưu tâm sách ở đời, cho là hoa uyển năm đó. Và gặp Lão, Trang, biết danh số là hư đàm biến mà thôi. Nay quán thì biết đường trầm minh, đâu được không dùng lý Phật làm đầu. Nếu hội Hữu tông thì trăm nhà đồng đến, vua dân đều là đệ tử của Như Lai. Sách danh thần phủ là đã lâu ngày, luống chứa hưng thịnh hoài viễn mà thiếu tư lương nhân tịch, do đó mà nhiều năm, há có thể khuyên túc tâm kia ư? Ý cho rằng sáu ngày trai, phải lựa dứt tuyệt việc thường ngày, chuyên tâm cửa thiền, nhưng dốc tình vào bến gởi, kế đời

sau sâu xa. Nếu nhiễm văn hàn chuyết, có thể nương gá ở đây. Không nói sinh vào chỗ không đủ, nhưng chẳng nói không do ưa thích lý chỉ, nhân dụ người tài giỏi, cũng nào hẳn xa gởi người xưa. Đối đây, đạo tục sơn cư ngày thêm gắng sức, Di Dân siêng năng dốc chí, giữ đủ giới cấm, Tông Yên, Trương Dã v.v... không sánh kịp. Chuyên niệm thiền tọa mới được nửa năm, trong định thấy Phật. Đi trên đường thấy tượng Phật trên hư không hiện ánh sáng chiếu cả trời đất đều màu vàng. Lại đắp ca-sa tắm trong ao. Xuất đinh liền thỉnh Tăng tụng kinh, nguyện mau bỏ thân này, ở trong núi mười lăm năm, tự biết ngày mất, giã biệt chúng, đều không bị bệnh khổ. Đến giờ qua đời ngồi ngay thẳng, mặt hướng về phía Tây, thu tay khí tuyệt, năm đó được năm mươi bảy tuổi.

Trước làm đốc chung răn rằng "Hoàng phủ Mật Di Luân Bội Hiếu Kinh". Nêu bày không quên hiếu đạo. Bởi dường như có ý hành sự tiểu nhi. Ngay đất làm mộ, chớ dùng quan quách. Tử Ung làm theo, Chu Tục chi... Xây thất thứ lớp, đều có phương tích. Như chỗ khác nói.

CÙNG SÁCH CỦA TIÊU TI NGHỊ - ĐỜI LƯƠNG, NGUYÊN ĐẾ

Có nghe: Viên quang bảy thước chiếu đến mây trân châu, diệu môn năm màu suốt đến đất san hô, hóa thành đất vàng. Đoạt nước đẹp biến đồng kha tuyết cao màu huyền sương. Há không có căn cơ thì cảm, cảm thì liền thông. Có thần thì có trí, cótrí thì quyết đoạn. Vì thế, lầu Ngọc bích thăng đường chưa dễ, điện tử cám nhập thất là khó. Cần phải có tín căn trong năm căn, vì căn tin làm đầu. Bố thí độ trong sáu độ, vì bố thí là trước hết. Cho nên có thể xả tài theo tín, bỏ có theo không, theo đây mà bàn, có thể biết. Thầm cho rằng điềm tốt phóng quang, đều tưởng mười ngày. Theo đuổi sự sâu xa của Thuấn, hình nơi ngũ thức. Lòng thành hớn hở, kết ở hưng tẩm, hơi giác biết chín mùi của chữ thập, ngửi mùi thức ăn ngon ở đâu. Vị ngũ đảnh từ giã yến tiệc. Táo, canh, lân bô không nghe tiếng nói kia. Sữa dê đỏ tươi đâu đủ, khốn khổ vì rượu thịt, chưa bằng lỗi không ăn. Ốc sò lên thớt, đâu kịp rau mùa xuân làm sạch. Muốn ba ngày trai tịnh, tự diễn chí nhung nhất trung mà thôi. Tự có gạo như ngọc duệ lam loại hình cọp. Rau cần ở Vân Mộng, rong biển ở Liêu Đông. Mười cân lê, ngàn cây quít. Măng xanh, gừng đỏ, gỗ lật rắn chắc, sương táo, vừa miệng, no bụng không tố không hoạch. Nước tám công đức đều nhập pháp lưu. Tứ vương đều đến mở mang đạo pháp, đồng chí làm bạn, há không thạnh ư. Tiêu dịch sớ.

TRẢ LỜI THƯ TƯƠNG ĐÔNG VƯƠNG, VĂN GIẢN ĐỜI LƯƠNG

Tối ngày 18, ở tỉnh Cáp Ngoại Hoa Lâm, được thư ngày mùng một tháng chín. Thậm úy huyện tưởng, tiết mùa thu trong mát như thường. Châu sự nhiều không đủ lao nhọc, khí hào lương không khác hằng ngày. Vui vẻ khi có việc vui. Du sĩ văn tân so được bàn thưởng, rốt cuộc theo nhau đâu có ngày nào gần. Chu Hán công phu chuyển có thứ lớp, suy nghĩ thấy sách này có nói sự đói khát kia. Tôi trông mong thọ giới cầm của Bồ-tát, dự bị Đại sĩ. Ngày 12 liền sám hối ở Đông Thành. Sáng sớm ngày 17 vào Bảo Vân. Cửa ngọc chiếu, mặt trời đỏ chói, rồng nhổ sương. Hồng tuyền gồm bày, hoa sen xanh thơm ngát, pháp lữ thành đoàn, núi vàng khắp tòa, thân tâm khoái lạc được chưa từng có.

Sáng hôm qua pháp hội ở pháp hội Bình Đẳng, giữa sau không ngại thọ trì. Thiên nghi lâm tịch, tối dung thân chứng, bái phục tuy nhiều, lao nhọc mau hết.

Khi thế đảnh tâm đây đặc chí, miệng thân tự gặp đều muốn rơi rụng không ngại lời bàn Mã Viện di sắc, không từ lời ứng, sự chê cười của Xích Á. Tăng tấn điển nghị chẳng khác ngày xưa. Cuối ngày hỏi Tấn, đâu bằng Tử Lộ. Tìm thủ danh, danh là nhân lý. Hoàng tình ấn khả nay liền phụng hành.

GỬI THƯ CHO LƯƠNG TRIỀU SĨ (Luật sư Viện)

Đàm Viện ở chủa Quang Trạch bạch rằng: Bậc chí nhân thùy hối đều hướng đến cơ quyền, vì thế ngoài thì lấp ba ngàn ước sự, trong thì trình bày tám vạn luật nghi. Thật là khuôn phép dạy dỗ, dị môn không ở dâu chẳng răn bảo, Khổng Tử định các hình phạt để trị cấm kẻ gian cừu. Thích-ca lập pháp yết-ma để diệt hết các Tỳ-kheo trái pháp. Hai vị Thánh giáo riêng có chỗ còn. Bỗng thấy Tăng Ni có việc thường đến Công Phủ. Vả lại, trong ngoài khác nhau, khoa liệt khác nhau, hoặc trong luật thì khinh ngoài chế thành trọng, hoặc trong pháp thì trong ngoài lại là khinh. Phàm tình hoặc muốn lợi mình thì bỏ trọng bên trong mà theo khinh bên ngoài. Hoặc muốn hại người khác thì bỏ nặng nhẹ mà y theo trọng ngoài. Chẳng những ô uế thời tể mà còn trái với lý chế. Hạnh thuộc linh công khuôn bật. Xã tắc hòa âm dương, chèo thuyền Đại thừa giữ vững Tam bảo, xa gần hướng phong trắng đen đều vui. Bần đạo thiểm cư tăng lệ, tìm tu Tỳ-ni. Lụy hoạch Tăng tào tống sự phỏng luật, quyết tìm giới luật của Phật, nước thì có hiến chương. Tăng đồ tranh chấp, chưa xét kỹ y theo chiết đoán nào. Kính gửi vãng điệp, vâng phụng hoàn chỉ, ngõ hầu thành ước pháp thường để vâng theo.

Thích Đàm Viện trình.

GỬI THƯ CHO LUẬT SƯ VIỆN - THÍCH TUỆ TÂN

Tuệ Tân kính lễ

Trộm nghe tìm thầy muôn ngày dùng lễ thấy biết, mà tân phục chưa sâu, quá mong đón tiếp. Xưa Trưu Dương Thượng Thư, có khả năng dẫn làm thượng dung. Đời Tống, Ngọc Trần Phú thưởng nơi Lương Sơn. Vả lại, Khương Tăng Hội đến đất Ngô có khả năng làm sư biểu, Ma Đằng vào đất Hán, hạnh hợp luật nghi ư? Vì thế, phải biết đạo nhờ người mở mang thì đức không cô lập. Nay tham học xưa đều chẳng phải trường hợp kia. Đâu thể trống rỗng tôn sùng linh thiêng, ngồi yên Long Ốc. Đó là tiếng tăm vang xa, khen vượt thân biểu. Nhưng pháp luân ban đầu khởi, thỉnh nghiệp như mây, chẳng phải bốn biển đồng phong tục, thiên hạ kính mến nghĩa, bèn khiến cho bạn đội hòm sách từ xa, kẻ sĩ quy nhân nối gót lại nghi. Hoa âm trở thành chợ, đâu từng có đủ. Giơ tay áo như tám màn, đâu được riêng cao đời trước. Huống chi lại mở mang môn ban đầu thiền định, mở đèn đuốc trí tuệ. Lòng tin thật có thể nghiêng sông ngã biển, giảng nói không cùng. Ban đầu đến, tàn phá thành vàng, đời sau bẻ dẹp răng bén, có thể gọi là huân tu giới thiện, có thể khiến cho Thập địa anh lạc giữ gìn thân hạnh, thì khiến tám món chánh đạo trang nghiêm thật đẹp, Thánh phàm hòa hợp u hiển. Gia thêm sự ưa thích hoài diên nắm dùi, siêng năng lấy lửa đom đóm lưu mạch. Hoặc mổ bụng con ve để tìm hạt châu, đào sông tìm của báu. Nhưng Tuệ Tân một hạt cải cũng chẳng thấy, trong ngoài không nghe. Học dứt huyền chung, nói tạm tán phân. Đồng như loại cây Trắc trực lan. Loại cây kiêmgia lầm cho là cây Ngọc mới biết mênh mông sâu rộng, không đợi giọt châu. Hoa nhạc khung sùng đâu đợi ngọc du trần. Thí như chim Phượng mùa thu như cây cối mùa xuân kia. Lá rơi không dự trăm cành, rụng một sợi lông nào có quan hệ đến sáu cánh. Chánh là nói thân danh ngưỡng ủy, gặp việc không biết giải quyết, khư khư giữ thành dụ như mặt trời sáng. Không để ý ba bên, mà có bốn bang nhiều lũy. Khiến cho khuy tán giảng đình thỉnh ích thành phế nói lời buồn bã, cố gắng bày hết. Chỗ trông mong khó thanh tịnh, chướng trừ lại thúc giục thọ lãnh, không nhậm luyến kết.

Hành Di chỉ thừa, Tuệ Tân kính lễ.

LUẬT VIỆN SƯ ĐÁP

Thư đến luống trả lời, bởi sự bùi ngùi, tôi học sơ sài không có chuẩn đích. Trung gian tuy có giảng thuyết nhưng khác nào lấy ống dòm trời, đâu đáng làm khuôn phép cho kẻ hậu lai nối gót bậc hiền triết. Bởi

thân bệnh hoạn ốm gầy nhờ môn nhân dẫn đi. Một sư thạnh nghiệp, bỏ phế không truyền. Tuổi năm mươi bỗng chốc đã đến, đêm dài lo âu buồn bã nào thôi. Chưa có việc tốt, ngày càng áp tốt nhau. Bèn cho là bải lão, lại tự cố gắng. Như Pháp sư số tử vốn xuất danh gia. Tài nay lại được lợi, quyết muốn nghiên cứu luận bộ, nhậm trì luật tạng, mới làm món đồ tốt, ngày thấy tuyệt trần. Lại có Hải biểu ký Tăng Tụ Trung khai sĩ, đều học Vô Thường sư, không xa mà đến hỏi học vấn, đủ gọi là vui một thời. Bất ý hồ binh phạm tất lỗ mã ẩm giang tháp miếu đốt như các Tỳ-kheo nghĩa học bị chôn sống. Ngay ngày đó Kinh Hoa Cố Lão không bàn, lại đến thăm nơi sâu xa, khiến sự dạy dỗ kia bỏ phế lâu ngày không tiếp tục, làm sao cho là dạy dỗ người. Vì thế trong miệng mọc gai góc, chất Thư hoàng (chất hóa học A2Z3) bỏ vào lưỡi. Nấu nước mà tìm nước, chưa đủ để làm thí dụ. Đứng lâu sẽ được nhìn gần, mới trình bày điều nghi.

Viện bạch.

ĐỜI TÙY, DƯƠNG ĐẾ Ở NON THIÊN THAI, VĂN KHẢI THIỀN SƯ THỌ GIỚI BỒ-TÁT

Đệ tử vốn thường chứa nhóm việc lành, sinh trưởng ở Hoàng gia.

Đình huấn sớm đến, di giáo sớm thấm nhuần. Phước lộc vội đến, diệu cơ đốn ngộ. Hổ thẹn Tiểu thừa gập ghềnh, trông mong Đại thừa an nhàn. Chê sự dừng nghỉ ở hóa thành, nguyện chèo thuyền đến bờ kia. Khai sĩ muôn hạnh giới thiện làm đầu. Bồ-tát mười thọ, chuyên trì là trước nhất. Dụ như xây dựng cung, thất trước tiên phải có nền móng, nếu luống làm trên hư không thì không bao giờ thành. Khổng Tử, Lão Tử, Thích-ca đều làm khuôn mẫu. Không có khuôn phép nghi thức thì ai kính ngưỡng. Thật phục năng nhân xưng làm Hòa thượng, Văn Thù làm Xà-lê Nương nhân sư hiển truyền Thánh trao. Từ gần xa có cảm thì liền thông, ba côn khánh tủy nơi vô kiệt, Thiện Tài quên thân ở pháp giới, kinh có văn rõ ràng, không luống ức thuyết. Tin sâu lời Phật, hạnh tôn thời đạo. Thiền sư Phật pháp long tượng, giới châu viên tịnh, nước định lóng trong. Do định phát tuệ, đâu được ngại nói. Trước vật sau mình, nắm lấy thành gió, tiếng tăm ở xa nghe, mọi người đều biết. Đệ tử sở dĩ kiền thành diêu chú, thân xa kính ngưỡng. Thường lo duyên sai khác, gặp các chướng nạn. Cũng đã đến dừng tâm lộ bày sáng tỏ. Vạch mây mù bao phủ phiền não. Vào ngày, tháng, năm, ở Kim Thành Dương Châu lập hội gồm một ngàn vị tăng, kính thuyết giảng giới Bồ-tát. Giới gọi là hiếu. Phương tiện trí độ quy tông, phụng kính rất trang nghiêm.

Lòng từ của Đức Như Lai cùng khắp. Chư Phật thương xót, xem bốn loài sinh giống như con một v.v... Đã thuyết giảng rồi, liền nêu pháp danh, Minh Đế làm Bồ-tát Tổng trì.

Vua đảnh thọ rồi, bạch rằng: Đại sư Thiền Tuệ nội dung đạo cho là Pháp Trạch, có thể phụng danh là Trí Giả, đây là đồng hiệu với đời Lương, Pháp sư Cao Cử Ước.

Thiền sư Thiên Thai Trí Giả gởi thư cho Dương Đế văn rườm rà không chép, có đủ trong soạn tục Cao Tăng Truyện.

BÀI TỰA TỔNG LƯỢC TỊNH TRỤ TỬ TỊNH HẠNH PHÁP MÔN, THÍCH ĐẠO TUYÊN

Tịnh Trụ là Lưu Thượng kia. Phương pháp noi theo Pháp vương khai hóa dẫn dắt. Gồm nhiếp chúng sinh có lòng tin thành việc ứu giúp. Đây là chánh pháp tồn tại hay bị mai một đều do sự tin ưa và hủy báng. Thần dụng sáng tối hoàn toàn nhờ năng lực biếng nhác và siêng năng. Khai mở Luân vương hưng vận sáng lập đầu tiên có kiếp. Pháp chủ khai lập bắt đầu nơi trược hoặc kia là sao ư? Bởi lý do này. Lòng tin do thật thà kết nơi tâm kính cẩn, vì thế khiến cho cơ cảm tôn quý ở thấy nghe. Từ khi giáo pháp lưu truyền đến Trung Quốc hơn sáu trăm năm, đạo tục kính ngưỡng dấu vết khả kính kia, còn như biết căn cơ minh lược khi mở mang cứu giúp. Truyền thanh quy ở Di lê, dẫn dắt thành khuôn phép với người có lòng tin, văn này ở đây có thể làm Tông Cảnh.

Xưa Nam Tề, Tư Đồ Cánh Lăng, Vương Văn, Tuyên Công, Tiêu Tử Lương kính ngưỡng đạo Phật, thâm đạt giáo lý, chú thích kinh luận, đâu được từ lý, trừ tà đạo mở mang chánh luật, rộng truyền Nhất thừa khen ngợi bảy chúng. Đời gọi là bút hải, thời hiệu Trí Sơn, hoặc cảm mộng Độc tôn, càng khen ngợi Thiên vương, hoặc thầm trao kinh bối, truyền tinh hoa thần độ, noi theo đức nan, rõ ràng từ cửa cung.

Đời Tề, niên hiệu Vĩnh Minh năm thứ tám, cảm mộng ở thế giới Phổ Quang ở Phương Đông, Thiên vương Như Lai lập pháp môn Tịnh trụ tịnh hạnh. Do kia giảng diễn, nói Tịnh trụ: là tên khác của Bố tát, Bố tát là tiếng nói của chư Thiên, Tịnh trụ là tiếng nói của loài người, hoặc gọi là Tăng Tấn, cũng gọi là trưởng dưỡng, đạo và tục đều bẩm thọ tu hành. Nghĩa là tịnh thân, miệng, ý đúng theo giới mà trụ, nên gọi là Tịnh trụ.

Tử: Là nghĩa nối tiếp. Do ba quy y, bảy chúng chế ngự tình trần, gốc lành thêm lớn, nối thạnh hạt giống Phật, nên gọi là Tịnh trụ tử.

Nói "pháp môn Tịnh trụ": Nhờ các nghiệp thanh tịnh, do đó giáo

hóa ở đời, rõ được các pháp môn, nên có tánh tướng khác nhau. Đầu tiên ở hoài duyên, cuối cùng nơi tuyệt bút. Qua bảy tuần lễ, hai hòm kinh đều rõ, khai mở rộng lớn nhóm họp nhiều vị tài giỏi, thân ở nơi tòa bàn các tông phái. Mười chúng tập trung, hoặc đến núi Hoa Âm, bốn bộ kích dương đồng yết kiến hội Linh Sơn, có người nói: Nghe chỗ chưa nghe, thanh tâm lắng nghe, vì thế Giang Biểu Thông Đức thể đạo thừa quyền. Thống nhiếp tập học dùng khai linh phủ. Trần Bình, Tùy Thống giúp đến Quan Hà, Truyền độ không thiếu ở Tạng bộ. Đàn hậu tấn học ít, ý thức mê muội, tiến tu không hề nghiên cứu. Nhậm tình ức đoạn gọi là Ngụy Kinh. Theo nhau xả bỏ, đồ chúng ở đây, thật đáng thương xót. Nay tôi nhàn rỗi, xem xét tổng quát, văn thật tinh hoa, lý tồn gốc tin. Vì thế biết sở học giáo thuyên ngày nay toàn là sư tâm, tâm sao có thể noi theo, một chí như đây. Đây là do luận Trí Độ nói rằng: Sau khi Phật diệt độ, nếu chỗ nào chế thuật mở mang khen ngợi kinh Phật, đều gọi là A-tỳ-đạt-ma, là nhiếp hết mười hai bộ kinh, Thánh giáo rõ quyết, lý bặt khuôn phép. Do người mới học hoặc mê muội chưa có xem đến, lại bao gồm lược thành một quyển. Tóm lược đại khái rõ ràng. Phân biệt trình bày chỗ tốt đẹp, đủ để mở đầu nửa bước cho người sơ tâm, nêu chỗ theo của con cháu. Lại rộng khen nơi chùa chiền, ngõ hầu khiến cho kẻ ngu người trí hiểu biết và có niềm tin bền chắc. Đạo muôn đời khai mở, nền tảng bảy chúng thành lập. Cung kính mà có tín tâm, đây gọi là người Tịnh hạnh. Tôn mà thực hành là không mất mục đích Tịnh trụ. Dặn dò các bạn nên biết ý đó.

TỊNH TRỤ TỬ TỊNH HẠNH PHÁP NAM TỀ, VĂN TUYÊN CÔNG HOÀNG GIÁC BIỆN ĐỨC MÔN THỨ NHẤT

Trong chín mươi sáu đạo, đạo Phật là hơn hết, không đâu chẳng phải nghĩa ấy, nếu đặt tên để bày đức, không có đức thì không thể hiển bày danh. Có danh chưa chắc có đức, có đức thì danh không nói suông. Do đây mà biết danh có thật có giả, đức cũng có hư có thật, đâu thể đạo tục xen lẫn và đồng, thầm gọi giả thật mà không phân biệt ư? May thấy giáo khác khuôn phép khác nhau phân đường khác vết, chưa hề không có danh ấy mà thiếu đức ấy. Không đâu chẳng gọi ấy mà cầu dụng ấy. Đây là biết có danh không có đức là ngoại đạo, có đức có danh là Phật đạo, thí như qua biển phải nhờ thuyền, bước đi phải nhờ đôi chân. Vì thế kinh nói: Trực tâm là đạo tràng vì không luống dối, Phát hạnh là đạo tràng vì có khả năng giải thích sự việc".

Như vậy, bốn thệ nguyện rộng lớn, sáu pháp độ đều gọi là đạo tràng. Nương nhân thù thắng này được quả nhiệm mầu này. Do đó bỏ được những phiền lụy kia, trí Bát-nhã soi chiếu kia. Tướng tốt bày nơi dung mạo kia, pháp thân hiển đức kia. Nói về chí nhân ấy thì ba niệm đều tưởng, nói về tự tại kia thì không sợ độc bộ. Nói về công đức chứa nhóm thì mười Lực làm dụng, tôn kính nhiệm mầu cùng tột kia thì mười tám pháp bất cộng, thần thông phương tiện v.v... vô lượng pháp môn. Thông suốt ba đời, soi chiếu muôn cõi, xuất sắc hiển rõ, anh Thánh siêu quần, vì thế hiệu là Như Lai, mười hiệu đều dần dần. Đã tự giác đối với đêm dài sinh tử, lại tự khởi cho người chưa giác ngộ. Đây có thể gọi là có danh ấy thì đức không đâu chẳng đầy đủ, đủ sự tốt đẹp ấy thì đức không đâu chẳng đủ, vì thế biết hình ngay thì bóng thẳng, âm thanh nhã nhặn thì tiếng vang hòa. Chưa thấy tướng mạo xấu soi gương mà thấy hình đẹp. Thân thấp chiếu Xa-nặc nước mà thấy cao rộng. Sách nói: "Không lên núi chẳng thể biết trời cao, chưa xuống nước thì không biết đất dày. Phàm các nhà dị học như thế đều rơi vào đại đạo của Phật.

Vì thế kinh nói: Thế gian cũng có thường, lạc, ngã, tịnh. Xuất thế gian cũng có Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, vì thế sáu vị giáo chủ ngoại đạo kết thệ kinh hỏi danh Đức Phật. Đức Phật đáp:

"Tối chánh giác tự đắc
Không nhiễm tất cả pháp
Nhất thiết trí vô úy
Tự nhiên không thầy dạy
Độc tôn không ai bằng
Tự chứng ở chánh đạo
Như Lai: Thiên nhân tôn
Nhất thiết trí vô úy".

Nay đều đã biết đức có quy về tà chánh khác đường, thiện ác chia nẻo, phàm thánh cách biệt, may mắn tin lý nhân quả, ngộ lẽ vô thường, thuận trí lưu nhập chánh đạo. Các bậc hiền đều có thể diệu xuyên mà không theo kịp, gặp giao túy mà dần đến, ghét sinh diệt vô cùng, kính mến ngã tịnh thường an vui. Phàm ta đều ngưỡng phong xan hóa, cắt ái từ sự vinh hoa, đâu được không rõ ràng tăng đến, hình mạng tranh nhau? Vì thế thường thanh hòa tánh kia, thương xót loài hữu tình, tâm bình đẳng cứu giúp, dùng pháp ân thí. Không phạm không lấy có cầu không trái, thường hướng về Đại thừa, trong ngoài giúp nhau, đây gọi là đầy đủ pháp môn thanh tịnh.

BÀI TỤNG BIỆN ĐỨC MÔN, NAM TỀ, BÍ THƯ THỪA VƯƠNG DUNG

Tụng rằng:

"Tím thật mờ đỏ
Cuồng tư lạm triết
Sai nẻo khác loài
Phân nguồn tranh chèo
Đẹp đẽ hoặc u
Rõ ràng mỗi thuyết
Nước mạnh sóng trào
Khói hết lửa tắt
Tình đoan luống chung
Lý hướng không tệ
Chẳng có tâm sáng
Ai nối dòng Thánh.

MÔN KHAI VẬT QUY TÍN - THỨ HAI

Đức Như Lai thương xót chúng sinh, coi như con một, đâu không dùng phương tiện khéo léo, rộng cứu giúp đến bớ lợi ích ư? Do đó thị hiện thân trượng sáu, nêu bày linh nghi. Tùy phương ứng cảm pháp thân chẳng phải một, và kim thân kia nương thể tướng tốt quang minh, hiển phát chúng sinh ưa thích chiêm ngưỡng. Đi thì cả Đại thiên chấn động, các ma nhiếp phục; đứng thì rỗng đạt định ngoại đạo quy hóa; ngồi thì diễn thuyết Phương Đẳng Thích Phạm; nằm thì khai đạo Nhất thật, ba thừa bẩm đức. Nói thì cứu khổ ba đường; cười thì bốn loài sinh được an vui. Nghe tiếng chứng đạo, thấy hình giải thoát đương thời há không thạnh ư? Người đời nay tuy bẩm tinh linh, hôn mê chướng nặng, tới không thấy khất thực quốc thành, lui không nghe tám âm giải thoát. Bởi tội nghiệp sâu dày, phiền não quá mạnh. Chẳng những sợ không thấy Phật tiền, Phật hậu, Lai Thánh, cận hiền mà thân lo đường ác cũng không do đâu để dứt. Phát được ý này thật có lòng từ bi tha thiết. Vận tưởng như thế không biết khổ đau tâm, há cho thuận mặc sử lưu nơi biển khổ, trầm luân nước sôi, lửa nóng mà không tự cứu? Cần phải mạnh mẽ lẫm liệt, chiết phục tình ý, sinh tâm tăng thượng, sám hối diệt tội, bỏ ác trần lụy, mới có được quy tín. Tự mình không giữ vững ý chí kia, quên bỏ thân mạng, lao nhọc chịu khổ bùi ngùi thương xót, sẽ sợ lửa phiền não đốt cháy không do đâu mà dập tắt được. Vô minh ám chướng chưa có lúc khai mở. Thí như lao ngục trói buộc các khổ mang kìm vàng, đội

vòng sắt đánh đập thân kia, máu mủ dơ bẩn khắp thân hình, hôi dơ ràng buộc mà muốn tướng trạng này cầu thấy quốc chủ, quý thần, tuy nhất tâm không biếng nhác, chí thành đã có, sợ lên điện cao, đến Đình ngọc, cũng không do đâu mà có kết quả. Khiến hết lòng muốn thấy là khó. Vì sao? Vì kia đầy đủ tội ác không lìa các sự khổ. Nếu bỏ được gông cùm xiềng xích, giặt sạch y phục dơ uế thì vua không ngại ta tự nhiên hiển hiện, nay muốn quy y kính tin cũng vậy. Muốn thấy được tướng tốt quang minh của Đức Như Lai thì trước phải thanh tịnh thân, miệng, ý, trừ sạch tâm dơ bẩn. Sáu trần ái nhiễm, diệt hẳn không khởi, mười ác trọng chướng sạch hết không còn. Nghiệp lụy đã trừ, trong ngoài đều tịnh mới vận tư tưởng trong sáng nơi giả-duy, nêu tâm thanh tịnh ở cõi báu, bỏ các trần lao nhập vào môn quy tín. Tất nhiên sẽ thấy được pháp thân vô ngại. Như người bị nhốt trong lao ngục thoát khỏi gông cùm xiềng xích tự nhiên thấy vua. Nay ta dứt sạch phiền não cũng sẽ thấy được chư Phật. Nếu không như vậy tuy ân cần chí thiết gấp bội cũng e rằng bị chướng ngại không thông. Há không năm vóc sát đất như núi Thái sơn lở, nhất tâm quy tín không có sự nghi ngờ, kính vì bậc chí tôn Hoàng Thái tử bảy cung điện, Thánh linh, Long Thần tám bộ, tất cả chúng sinh bị khổ, kính lễ tất cả chư Phật trong ba đời mười phương cầu xin sám hối, khi sám hối rồi phải thường thực hành tâm mềm mỏng điều hòa, tâm kham thọ, tâm không buông lung, tâm vắng lặng, tâm chân chánh, tâm không xen lẫn, tâm không san tham, tâm thù thắng, tâm rộng lớn, tâm từ bi an vui, tâm khéo léo hoan hỷ, tâm độ tất cả, tâm ủng hộ chúng sinh, tâm vô ngã sở, tâm Như Lai. Phát tâm bình đẳng rộng lớn, thù thắng, tốt đẹp như vậy rồi chuyên cầu học rộng tu định lìa dục, giữ giới thanh tịnh, nhớ báo ơn đức, thường ôm lòng vui vẻ không bỏ chúng sinh.

Bài tụng môn quy tín:

Sinh phù mạng ngắn
Thức mê tình trái
Mây nghiệp kết bày
Mặt trời tuệ sáng
Ngoằn ngoèo tu đạo
Đêm tối không về
Lên non Tiểu Lỗ
Biển lớn Nan Nghi
Tìm đá gặp ngọc
Biện gạch biết châu

Mê kia chưa suốt
Không chánh, sao nương?

MÔN TRỪ SẠCH BA NGHIỆP - THỨ BA

Ba nghiệp thân, khẩu và ý là là đầu của ba họa hoạn, cho nên kinh nói: "Có thân thì khổ sinh, không thân thì khổ diệt".

Đã biết kia là hoạn khổ thì phải khuất phục mà dứt trừ. Mục yếu của việc dứt trừ khổ không gì hơn sám hối. Pháp sám hối trước phải dứt sạch tâm kia, tịnh suy nghĩ kia, hình ngay thì tướng mạo thẳng, thân cung kính, trong tâm nghiêm túc, thì ngoài biểu lộ sự hổ thẹn.

Kinh Thư nói:

"Lễ không đâu chẳng kính
Ngạo mạn không thể sinh".

Lại nói: Có lỗi mà sửa đổi, đó gọi là không có lỗi.

Kinh nói: Đối với tất cả chúng sinh cung kính như người thân. Đều tự tỉnh lại lỗi kia, sau mới sám hối. Chúng ta từ vô thỉ cho đến đời nay, do thân và ý tạo các nghiệp khổ, đều duyên ngu si, phần nhiều trái với chí giáo. Bèn kiêu mạn biếng nhác, thân không cung kính, ngồi ngủ buông lung, đi động khinh ngạo, hoặc vào phòng tăng, hoặc lên điện đường, lễ bái chung quanh, thân không cung kính. Hoặc đối trước cha mẹ, sư trưởng, bậc thượng trung hạ tòa, thiện hữu tri thức ăn mặc không đàng hoàng, hành động trái pháp, không lễ mà nhìn, trái với thể chế. Hoặc lấy trộm tài vật của Tam bảo và tất cả vật của thân thuộc và của người khác tịch thu cưỡng đoạt, dối trá tăng giảm, không nhân lấn hiếp. Hoặc dâm dật buông lung, không thời không xứ, bất kể cầm thú, không tránh thân tộc. Hoặc tạo tội ngũ nghịch nước sôi lửa đốt, công kích hầm hố, gia độc kẻ vô tội. Hoặc cắt mũi, chặt chân, cắt tai, tra khảo bằng roi, chặt bắn. Tổn thương chém chặt, mổ xẻ tàn độc. Mổ xẻ thui nướng, nấu chín các tội như thế hoặc vì dâm dục, hoặc vì tài lợi, hoặc vì tham lam keo bẩn, hoặc vì si ngã, không thẹn với hiền ngu không hổ với Thánh đạt. Nay suy nghĩ tội lỗi này như bóng theo hình, sợ sệt hổ thẹn, xót thương sám hối đau khổ, sám hối rồi, nếu có người làm hại thì từ này trở đi làm bạn lành chân thật, đời đời cùng nhau dùng phép chỉ bày sám hối. Nguyện chư Phật mười phương che chở nhiếp niệm. Sám hối thân nghiệp rồi, chướng không hề tạo nữa.

Kế sám hối khẩu nghiệp, đây là cửa của khổ hoạn, là đầu mối tai họa.

Kinh Thư nói: "Một lời nói có thể làm cho nước nhà hưng thịnh,

một lời nói có thể mất nước".

Lại nói: "Lời nói và việc làm là chen chốt của người quân tử. Then chốt nếu phát ra là đứng đầu của sự vinh nhục".

Kinh nói: Không được nói lời chia rẽ, lời ác, nói dối, nói thêu dệt. Nói lời nịnh hót, hoa mỹ, châm chọc xảo quyệt, vì thế lời nói có họa hoạn chuốt lấy quả báo thật nặng, rộng như trong "kinh Tự ái" có nêu bày nghiệp tướng này.

Lại như kinh nói: Có Nhân duyên mất mạng còn không nói dối, huống chi cười giỡn châm chọc xảo quyệt thị phi. Phải thường dùng tâm ngay thẳng sám hối khẩu nghiệp.

Kế sám hối ý nghiệp, ý là căn bản của thân và miệng, là cửa của tội phước.

Kinh Thư nói: Xét bảy tình, vụ bảy suy nghĩ, suy nghĩ không tà vạy thì hành động sẽ chân chánh.

Bảy tình là: Ái, nộ, ưu, cụ, tắng, ái, ác.

Chín suy nghĩ: Thị tư; Minh thính tư; Thông sắc tư; Ôn mạo tư; Cung ngôn tư; Trung sự tư; Kính nghi tư; Vấn phẩn tư; Nan kiến lợi tư. Đây đều là trừ bỏ tà, thực hành chánh.

Kinh nói: Không được sân nhuế, ngu si, tà kiến, vì thế mà biết muôn điều ác đều do tâm tạo. Vì sao biết như vậy? Vì nếu mắt duyên thì tâm khởi. Cho nên miệng phát lời ác, lời là do ý hiển, liền hành động mà phạm tội nặng. Nay muốn giảm lời nói kia, chánh thân kia, không bằng trước trừ tâm kia, kế bẻ dẹp ý kia. Vì thế trong kinh nói: "Chú tâm vào một chỗ có việc gì mà không làm được". Tâm đã hội vào đạo, thân lỗi không ngăn cấm mà dứt, lỗi của miệng không ngăn mà diệt. Nhưng thân nghiệp và khẩu nghiệp thô có thể ức chế, còn ý nghiệp sâu kín tế khó biết được hết.

Rộng như trọng các kinh có nói về tướng trạng kia.

Bài tụng về sám hối ba nghiệp:

"Vui do sinh diệt
Họa toàn do thân
Nghiệp giúp ý gây
Sự nương lời nói
Lợi suy đều nhờ
Vinh nhục ràng buộc
Yến, ký không bước
Châu giai đồ tuyên
Hoặc đoan phong tự

Cảnh ái tinh huyền
Không siêng nhất chí
Đâu lên tứ thiền.

MÔN TU LÝ SÁU CĂN - THỨ TƯ

Kinh nói: Tội không có tướng nhất định, tùy nhân duyên gây ra, đã do nhân duyên sinh thì nay cũng theo nhân duyên diệt. Trước đã sám hối tội trọng ác kia rồi thì ba nghiệp đều trong sạch. Lại muốn trang nghiêm tướng mạo nhan sắc thì sáu căn phải thanh tịnh. Đồng biết rằng tâm sai sử các thức. Cũng như vua sai sử các quan, vì thế Kinh Thư nói: "Người quân tử kinh sợ? Như sáu ngựa của vua mục nát". Nói kia sợ kính ngự vật không bằng quên mình. Nghiệm việc này hiểu rõ ràng, đều do muôn cảnh um tùm cảm phát trong ngoài, nương gá lẫn nhau tiếp nhận tâm thức, vì thế trong kinh nói: "Nếu vua chánh thì sáu thần không tà". Phải biết hổ thẹn chế ngự căn thức. Như phẩm tâm ý trong kinh Pháp Cú nói rằng: Xưa có đạo nhân học đạo bên bờ sông, chỉ nghĩ sáu trần không hề thôi dứt. Có một con rùa từ dưới sông ngoi lên, con chó định cắn rùa, rùa liền rút đầu, đuôi và bốn chân vào trong mai rùa. Thấy không thể cắn được rùa, chó liền bỏ đi, rùa liền bơi vào sông lại.

Đạo nhân do biết ta không bằng rùa, buông lung sáu căn không biết sự chết đến, luân chuyển trong năm đường đều do ý căn, vì thế phải nói chung tội nghiệp của sáu căn.

Ta từ vô thỉ đến nay, nhãn căn nhân duyên tùy theo các sắc. Thấy việc tốt đẹp không thể tu học, thấy nghiệp bất thiện thuận làm theo. Hai mắt này thanh tịnh rất ít, thấy sắc không biết hổ thẹn, không thấy sắc thì Hiền thánh thần thông phương tiện tác dụng, tuy có hai mắt mà giống như mù, đây là điều đáng hổ thẹn thứ nhất.

Ta từ vô thỉ đến nay, nhĩ căn duyên theo âm thanh bên ngoài. Nghe nói chánh thiện, tín, trung, khuyên, tốt thì không thể tu học, ngược lại còn sinh tức giận. Nghe việc tà ác thì vui vẻ thực hành. Duyên theo nhân này cho nên chỉ nghe tất cả âm thanh bất thiện, không nghe âm thanh bất thiện, không nghe âm thanh chánh pháp thanh tịnh. Chư Phật mười phương thường nói pháp nhiệm mầu, nay ta không nghe thì chẳng khác người điếc, đây là điều đáng hổ thẹn thứ hai.

Ta từ vô thỉ đến nay, nhân duyên tỉ căn nếu nghe mùi hương nhiệm mầu chánh giáo, giới đức thì không ưa nghe, lại sinh ngăn ngại. Còn nghe mùi hương ác dục, tà mị thì tâm sinh ưa thích. Vì nghiệp này nên bị đọa đại địa ngục, sinh ở biên địa, không nghe mùi hương năm phần

của Hiền thánh, không nghe mùi hương ba thừa, bốn Nhiếp pháp, khiến cho ta phải bị luân hồi thường cách xa điều lành. Đây là điều đáng hổ thẹn thứ ba.

Ta từ vô thỉ đến nay, nhân duyên thiệt căn gây ra tội rất nhiều, tham đắm mùi vị, bất tịnh nói pháp, mới có tội duyên này thường bị trầm luân trong sinh tử.

Đây là điều đáng hổ thẹn thứ tư.

Ta từ vô thỉ đến nay, thân nghiệp nhân duyên phần nhiều gây ra các tội. Từ nặng đến nhẹ, thêm lớn si ái. Vì nghiệp này nên mắc quả báo thấp hèn, đối với thắng duyên của Phật không do đâu mà nương theo được, đây là điều đáng hổ thẹn thứ năm.

Ta từ vô thỉ đến nay, nhân duyên ý căn gây ra đủ các tội ác. Đến như kinh giáo cứu khổ thì tâm không mong muốn thực hành lại sinh trái nghịch, chống cự, học theo Dị luận, không có chánh tín. Cầu danh cầu lợi tăng trưởng ngã kiến, tà vạy rất nặng, đến khi sắp qua đời mới sám hối lỗi kia, đây là điều đáng hổ thẹn thứ sáu.

Bài tụng về thanh tịnh sáu căn:

"Ngước nhìn tốt đẹp
Nhiễu lương chi khúc
Ngựa mập áo mỏng
Tuệ hy phương lục
Tối tăm riêng sinh
Ngu muội tranh dục
Mạo đãng hồn phù
Thân cam ý xúc
Lanh lẹ nhiếp căn
Giữ gìn trong sáng
Trùng cỏ đều vui
Người sao không gắng".

MÔN SINH, GIÀ, BỆNH, CHẾT. THỨ NĂM

Xét nhiều kiếp lâu xa đến nay, ba nghiệp ràng buộc, sáu căn mê hoặc, nghiệp ái nhiễm tươi nhuần chìm đắm cho đến nay. Sinh, già, bệnh, chết thật là nỗi khổ lớn. Vì thế trong kinh nói: "Thân này chết lại thọ thân khác, sinh tử vô số, chặt hết cỏ cây trong thiên hạ để làm thẻ đếm cũng không thể tính hết được. Do đo, người thông suốt nhàm chán sinh tử, muốn bay thoát ra ngoài sự ràng buộc này, còn kẻ ngu tham đắm hằng trầm luân trong ngục sinh tử, cho nên phải biết lỗi để

dứt bỏ. Như trong kinh Bào Thai có nói: Chúng sinh thọ thai mờ mờ mịt mịt khổ sở phù trần. Ở trong thai mười tháng, bốn mươi hai lần chuyển biến khổ sở tha thiết khó chịu nổi. Ở chỗ hôi dơ bức bách, chật hẹp như ở lao ngục, đói khát lạnh nóng hơn loài quỷ đói. Mẹ ăn no thì bức nghẹt, mẹ đói thì khó chịu. Mẹ ăn thức ăn lạnh thì trong thai lạnh như băng, mẹ ăn thức ăn nóng thì bào thai nóng như lửa. Uống nước nhiều thì thai nhi như ở trong, mẹ đi nhanh thì thai như như bị rơi xuống hang hiểm, mẹ ngồi lâu thì thai nhi như bị đất đè, đứng lâu thì như treo trên nhà. Dưới huân trên yểm, chẳng lúc nào không khổ. Cho đến lúc sắp sinh thì gian nan gấp bội, thân như dao cắt kêu la dữ dội, tuy đủ các sự khổ này nhưng phần nhiều có nhưng sự không hoàn toàn, hoặc một ngày, một trăm ngày, một tháng, mười tháng, hoặc bi hư thai, hoặc khi sinh mẹ con đều chết, phải nghĩ sinh này thật là một nỗi khổ lớn.

Kế, suy nghĩ về nỗi khổ già.

Trong kinh nói: Tuổi già căn suy, hình biến, sắc tàn. Ngồi đứng rất khổ, còn các hành động khác chẳng biết là bao nhiêu.

Kinh Niết-bàn nói: Thí như đèn đuốc nhờ dầu mỡ, nếu dầu hết thì ánh sáng ngọn đèn không còn bao lâu cũng tắt. Con người cũng vậy, chỉ nhờ lúc trai tráng mạnh khỏe, thời mạnh khỏe đó sẽ qua, ngọn đèn già suy đó nào được trụ lâu. Lại như trục xe bị gãy thì không thể dùng lại được, như gặp hoa trong sương người không muốn nhìn.

Lại trong kinh nói: Ngày nay đã qua, mạng sống cũng giảm theo. Như cá thiếu nước nào có vui gì. Phải suy nghĩ già này là một nỗi khổ lớn.

Kế nghĩ về khổ bệnh:

Đều do phong, hàn, lạnh, nóng, ăn uống không tiết độ.

Bốn mùa thay đổi thì nước và đá trái nhau, huống chi thân giả hợp, hình nguy ách này mà trông mong khỏi bốn đại và không thiếu một trăm lẻ một bệnh khổ, đâu thể nào được. Cho đến khổ hoạn, thân tâm phiền não, cầu sống không được, cầu chết không xong, khổ sở một trăm điều, lo phiền tự chịu. Chỗ phần tiểu hôi dơ thì vợ con không ưa, hình hài không đứng vững thì người bên cạnh tỏ vẻ bất bình. Huống chi thân mình bệnh hoạn ai chịu đỡ dìu, vì thế kinh nói: Cha từ con hiếu đến lúc bệnh chết cũng không thể cứu nhau được, đây là lời nói chí lý, thật là một nỗi khổ lớn.

Kế là nghĩ về nỗi khổ chết.

Trong kinh nói: Chết là hết. Hơi dứt, thần chết, hình hài tan rã, người vật nhất thống vô sinh bất chung.

Lại trong kinh nói: Sống một mình, chết một mình, thân tự chịu lấy, mờ mờ mịt mịt thấy không có kỳ hạn. Đây là do bậc Thánh nói là thân là khổ hoạn, há lại cho rằng chết rồi lại thọ sinh ư? Qua lại năm đường lao nhọc tinh thần của ta, thệ dứt gốc tham lam, tuyệt gốc sinh tử kia. Vì thế, nỗi khổ của sự chết thật do thân này. Đức Như Lai vì người xuất gia lập lời nói này cũng từ ý này.

Bài tụng về sinh, già, bệnh, chết:

"Hoa rậm dễ đổi
Chuối dày không thật.
Tính phát gân thai
Lân quang khế nhật
Lời khen nhị thụ
Mười tọa không nói
Sinh chính là qua
Thông cao tiêu sắt
Túc hóa phiên linh
Từ duyên đọa chất
Phệ tề chê bai
Ta nhiên hà bậc

MÔN CHÊ TRÁCH THÂN TÂM - THỨ SÁU

Thân là gốc khổ, từ chỗ tạo nghiệp, ở trong sinh tử, lại tăng thêm nghiệp ác không thể sửa đổi, thuận theo lời Phật. Vì thế cho nên phải suy nghĩ tự trách mình.

Trong kinh nói: Thấy lỗi người miệng không được nói. Bản thân mình có lỗi thì nên phát lồ.

Sách chép: Nghe lỗi người như nghe tên của cha mẹ, tai được nghe, miệng không được nói. Lại nói: Người quân tử hiển bày lỗi kia.

Trong kinh nói: Khen việc tốt của người, không nói điều tốt của mình.

Sách chép: Người quân tử khen ngợi điều tốt của người, không bỏ điều tốt kia.

Trong kinh nói: Tha thứ cho mình có thể làm ví dụ; chớ giết, chớ dùng gậy đánh đập.

Sách chép: Điều gì mình không muốn thì đừng đem đến cho người.

Nay trong kinh và trong sách cũng giống nhau. Lời dạy của nội kinh ngoại điển, điều căn bản kia chẳng khác nhau. Chính là âm khác

tên khác. Nếu lý trái nghĩa thú thì không cho có sự giống nhau ở đây. Sở dĩ gọi là nội kinh ngoại điển là vốn không phải phân chia, chỉ dùng tâm nêu bày mà nói.

Trong kinh nói: Phật vì chúng sinh nói cách dứt trừ sự mê mờ, dụ như vị thầy thuốc tùy bệnh cho thuốc.

Sách chép: "Thiên đạo không thân chỉ có lòng nhân là giúp cho". Nếu người xuất gia quán không vô thường, nhàm chán xa lìa sinh tử, thực hành pháp xuất thế đây là nội, trái lại là ngoại. Người tại gia quy y tôn kính Tam bảo, trì giới, tu thiện, vâng hành lễ nghĩa, đây là nội, trái với đây là ngoại. Nay nội ngoại, đạo tục cùng biết xưng nội tốt đẹp là do tâm, gọi ngoại xấu do việc làm, há được không bỏ điều xấu bên ngoài và siêng tu điều tốt bên trong ư? Nếu muốn tu hành trước phải tự khắc phục và tự trách, phải biết cầu tiến là giả danh, thối kiểm là pháp thật. Muốn bước đi ngàn dặm phải giữ gìn đôi chân mà tiến đến. Muốn lên bờ kia phải chứa nhóm trí tuệ, đầy đủ giới mà bước lên. Do đó, người có thể đạt đến kết quả thật do thối kiểm, giác sát, so sánh khinh và trọng, có thể trừ diệt vô minh, dứt tuyệt già chết. Ngu ám diệt thì ánh sáng trí tuệ bừng phát. Bốn tướng dời đổi thì giới đức hiển bày. Vì thế mà biết người thoái lui là khởi đầu của sự tiến tới, người tham lam tiến tới là mầm móng của sự thoái lui. Người cầu mà được là luống dối, thật là ái tình sâu xa cho nên có khổ nguy ách đọa lạc, đây là pháp ngoại. Thoái lui mà được là thật, thì ý không đắm nhiễm, vì thế được vui thường ở Niết-bàn, đây là pháp của Phật đạo. Nay chỉ nên lui sụt không bằng tự trách mình. Nếu quyết chí cầu tiến thì tổn hại cho mình, tổn thương muôn vật, bước lui xem xét lỗi lầm là kia và ta đều lợi. Phải biết quở trách tâm và miệng, đây là con đường tám chánh. Xem xét thân và hành động là con đường giải thoát. Vì thế cho nên như trên khéo tự quở trách thì không điều lành nào mà không quy về.

Bài tụng về quở trách tâm hành.

"Nhịn bậc tấn đức
Không dám nhàn rỗi
Xem kẻ tiểu trí
Luống cho mạnh khỏe
Há chẳng thông thuật
Nhỏ vướng bận này
Dù có trọng lìa
Như lửa đom đóm
Nương theo tình trong

Vỗ về vật ngoài
Lưới hễ giăng rồi
Không niệm bay cao".

XEM XÉT BA NGHIỆP - THỨ BẢY

Quở trách tình còn mê mờ, xét ý chỉ chia rõ ràng, vì thế phải dùng sự để xem xét tâm, xem xét chỗ tu tập, đã biết không bằng lại càng thêm sợ sệt hổ thẹn. Thế nào là xem xét?

- Xét thân này của ta, từ sáng đến trưa, từ trưa đến chiều, từ chiều đến tối, từ tối đến sáng, cho đến một thời, một khắc, một niệm, một khoảnh có bao nhiêu tâm, bao nhiêu hạnh, bao nhiêu điều lành, bao nhiêu việc ác. Có bao nhiêu tâm muốn dứt trừ phiền não. Có bao nhiêu tâm muốn hàng phục ma oán. Có bao nhiêu tâm nhớ nghĩ Tam bảo, bốn đế. Có bao nhiêu tâm khổ không vô thường. Có bao nhiêu tâm báo đáp công ơn cha mẹ. Có bao nhiêu tâm nguyện thay thế chúng sinh chịu khổ. Có bao nhiêu tâm phát tâm đạo nghiệp Bồ-tát. Có bao nhiêu tâm muốn bố thí, trì giới. Có bao nhiêu tâm muốn nhẫn nhục tinh tấn. Có bao nhiêu tâm thiền định, phát trí tuệ. Có bao nhiêu tâm muốn từ bi cứu giúp năm đường. Có bao nhiêu tâm khuyến khích thực hành chỗ có thực hành. Có bao nhiêu tâm muốn tìm cầu giải thích chỗ khó giải thích. Có bao nhiêu tâm chịu khổ kiến lập Phật pháp. Có bao nhiêu tâm muốn thành Phật để hóa độ chúng sinh.

Trên đây đã xem xét về tâm.

Kế lại xem xét về miệng, như thời khắc ở trước. Từ sáng đến nay đã giảng nói bao nhiêu câu nghĩa sâu. Đã đọc tụng bao nhiêu quyển kinh, đã được lý tụng bao nhiêu văn tự. Đã được bao nhiêu lần khen hạnh Bồ-tát, đã được bao nhiêu lần khen ngợi tùy hỷ, đã được bao nhiêu lần hồi hướng phát nguyện.

Kế lại xem xét về thân, như thời khắc trên. Từ sáng đến nay đã được bao nhiêu lần thân cung kính lễ Phật bao nhiêu lạy, đã được bao nhiêu lần thân cung kính lễ Pháp, lễ Tăng, đã được bao nhiêu lần làm việc quét tháp, rưới đất. Đã được bao nhiêu lần thắp hương, rải hoa, đốt đèn. Đã được bao nhiêu lần lau chùi sạch bụi nhơ, sắp bày dụng cụ cúng dường. Đã được bao nhiêu lần treo phan trong chùa, chắp tay cúng dường, đã được bao nhiêu lần cung kính nhiễu Phật, bao nhiêu trăm vòng.

Xem xét như vậy, hội lý rất ít mà trái đạo thì rất nhiều, nghiệp bạch tịnh, không đủ để nói mà phiền não chướng nặng đầy dẫy trước

mắt, ám ngại chứa nhóm thì giải thoát do đâu mà được. Xem xét như trên, tự mình còn không có công, thì làm sao có thời gian để bàn luận việc tốt xấu của người. Vì thế ba nghiệp phải tự xét trách để biết ta đã làm được bao nhiêu điều lành, bao nhiêu việc ác.

Bài tụng về xem xét hành nghiệp:

"Gió tạp xa tít
Lữ tục càng dính
Cạnh văn trong tật
Ai thẹn lỗi tâm
Lại chỉ tình phản
Ba lần xét tâm
Sang nguy nghèo lạm
Bần nhiếp hào xa
Xa hướng sáu tế
Lăng xăng bảy tà
Không rõ ban đầu
Ngựa sổng khó bắt".

MÔN QUỞ TRÁCH BỐN ĐẠI - THỨ TÁM

Trên đã xem xét các việc đã làm có nhiều sự bỏ bê biếng nhác, do đây mà bốn đại xảy ra trường hợp buông lung biếng nhác. Vì thế quở trách giúp cho kia giác ngộ. Phàm ba cõi rộng xa, sáu đường phức tạp, đâu chẳng do bốn đại giúp nhau mà thành thân này. Nhóm lại thì thân, phân tán thì trở về không. Nhưng tánh của gió và lửa khác nhau, tính chất của đất và nước không giống nhau. Đều xứng phần kia, đều muốn cầu thích hợp. Cầu thích hợp vừa ý không phải là một, do đó trái nghịch dễ động. Vì thế, một đại không điều hóa thì bốn đại đều bệnh. Chợt tăng chợt giảm bệnh nặng tiếp tục sinh. Gió nhẹ đất nặng, nước lạnh lửa nóng xen nhau nóng bức, không có lúc nào được yên. Trong kinh dụ như bốn con rắn, tin đó thật đáng sợ. Lại bốn đại này không hổ không thẹn không ân không nghĩa. Nay ta sợ thân kia không an, do đó mới giúp đỡ cung cấp các nhu cầu cần thiết. Nhưng bốn đại kia, ban đầu không thẹn, do đâu mà biết?

Còn như gió thổi tuyết rơi, mùa đông lạnh lẽo cần có chăn bông, áo lông cừu, mền đắp, nhà ấm. Mùa hạ nóng bức như lửa đốt lại cần vải mỏng, nhà thoáng mát, gió, quạt ngà chiếu nệm. Mùa xuân, mùa thu thời tiết thay đổi, khí hậu mát mẻ dễ chịu lại cần y phục nhẹ nhàng. Cho đến ăn thì món ăn ngọt ngọn quý giá đầy đủ, uống thì nước trái cây,

nước mát tùy lúc mà cung cấp, an khổ cầu vui, đây đều là nhu cầu cần thiết của bốn đại mà ta cung cấp không hề chống trái. Bốn đại này cầu xin không hổ thẹn, chẳng biết có không, có thì cung cấp đầy đủ không nhàm chán, không thì ép ngặt khiến cho được, như đói phải ăn không thể tạm thiếu, nếu trái nghịch thì trong lòng âu sầu, ngoài chiến đấu, tăng phát hỏa đại, không biết ta gian khổ, không thông cảm ta thiếu thốn, chỉ muốn tham cầu không có thôi dứt. Đây gọi là không biết hổ, thế nào gọi là không biết thẹn?

- Chỗ cần thiết (nhu cầu) của người không cùng, ta tùy theo mà cung cấp không thiếu. Tuy nhiên lúc thọ không biết hổ thẹn. Ta đã lập trí hết mưu để tìm cách cung cấp theo nhu cầu, mà ngươi không xót thương nhớ nghĩ đến ta đối lúc nhỏ không cần y phục, thức ăn.

Thế nào là không ân?

- Nay đã được ta cung cấp mà không hề vì ta làm các việc lành. Được áo ấm, cơm no vui thích, lại suy nghĩ làm tất cả việc ác. Lúc nhỏ thiền tụng lễ bái liền sinh biếng nhác.

Thế nào là vô nghĩa?

- Thân bốn đại này không đáng mong mỏi, không đáng tin tưởng, nay ta vì người mà cung cấp đầy đủ các thứ cần thiết, ngược lại ngươi khởi các thứ ái trước, xúi giục ta thực hành sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Ta đã ngu si không thể kiềm chế sửa đổi mà lại thuận theo sinh các tật bệnh. Hoặc bị phép vua lao ngục, roi trượng, vì ngươi mà ta phải chuốc lấy. Ta đã chịu khổ ngươi cũng không lợi ích gì, lại còn không biết, lại cầu lại xin. Ngày nay trở đi, ta sẽ không theo người mà lưu chuyển trong biển lớn già, bệnh, sinh, tử. Ngươi phải theo ta mà hành đạo, làm các việc lành, ta mới cung cấp cho người y phục cơm nước đến các chi phần để trừ đói khát. Người phải khéo tự mình cố gắng. Có như vậy mới khiến cho ta sớm được năm phần pháp thân, thường du hóa tự tại vô ngại.

Bài tụng về quở trách bốn đại:

"Trăm tuổi qua mau,
Ràng buộc sáu nhập
Ra vào mờ mịt
Khởi các yêu đắm
Siêng năng nhu cầu
Đòi hỏi cung cấp
Không đức trở về
Chỉ chuốt lấy họa

Người tham bại hoại
Không nhàm tự cấp
Rõ ràng không nhàm
Gò cao, sao khóc?"

MÔN XUẤT GIA THUẬN THIỆN - THỨ CHÍN

Trên đã xem xét chỗ thực hành, biết trái với đạo thật xa, quở trách lỗi mình thì có đường tiến tới. Trước tuy đạo và tục luận bàn chung, đều biết lỗi kia. Song người tại gia thì tội nặng, người xuất gia tội nhẹ. Người xuất gia giai cấp hành nghiệp sinh thục (mới phát sinh và thành thục) khó phân biệt, nhưng quán chung chung cũng thấy được dấu vết kia. Nay người xuất gia chưa chứng được cảnh Thánh mà trông mong dẫn Thánh trách phàm. Bởi đại giáo thù thắng cao xa, người tôn trọng thì trách trọng. Pháp luật vi tế, người tin thì hy vọng sâu xa. Làm sao mà biết?

Nay muốn biết thân dịu dàng đẹp đẽ phải nhìn xem người dung mạo đẹp đẽ, đoan chánh. Muốn thấy phong cách nhân nghĩa thạnh đức phải tìm hạnh có lễ có nghĩa. Sao lại thường thấy nhiều miệng cạnh tranh, che bai ngoại đạo, do không đáng nói nên dứt sự chê bai, trong chúng Tăng là đầu mối bàn luận, thật do ganh ghét ngã pháp thanh tịnh thù thắng ấy quá nhiều, chê bai ngã pháp cao xa cũng nhiều.

Kinh Thư nói: Thành cao thì xung sinh. Đạo tôn thì ma thạnh. Nay vừa nghe lời hỏi vặn chê trách bèn kinh sợ. Theo lý mà nghiên cứu chẳng phải vô nghĩa mà phát. Thư xem xét chỗ tu kia, thử so sánh chỗ tập kia, phước có sâu có cạn, tội có dày có mỏng, hãy để ý mà xét.

Phàm cha mẹ là đấng sinh thành đáng hết lòng thờ phụng, lưu luyến khó rời xa mà có thể từ biệt cha mẹ. Vợ con là ân ái khó dứt mà có thể dứt được. Thế tục, địa vị ở đời là chỗ cạnh tranh để được mà bỏ được sự vinh hoa đó. Đói khổ là chỗ khó chịu nổi của con người mà có thể ăn uống tiết độ. Mùi vị ngon là chỗ tham đắm của con người mà có thể chịu được ăn uống sơ sài đạm bạc. Cố gắng siêng năng là chỗ nhàm chán biếng nhác của con người mà có thể siêng năng tinh tấn. Bảy món trân bảo là chỗ san tiếc của con người mà có thể xa lìa. Tiền bạc, lụa là là chỗ chứa nhóm mà dứt bỏ được. Tôi tớ là kẻ hầu hạ mình mà có thể tự mình lo cho mình không cần sai sử. Năm sắc là chỗ ưa nhìn ngắm của con người mà có thể bỏ không thèm đoái hoài đến. Tám âm thanh là chỗ ưa nghe của con người mà dứt bỏ không thèm nghe. Trang sức đẹp đẽ, trơn láng là chỗ giữ của con người mà có thể tinh thô vô ngại.

An thân dưỡng thể là chỗ cộng đồng của con người mà có thể quên thân bỏ mạng. Ngủ nghỉ là chỗ không thể thiếu của con người mà có thể ngày đêm không ngủ là nghiệp. Buông lung nói chuyện, cùng bạn du chơi là thói quen của con người mà có thể vắng lặng tự xem xét mình. Người tại gia ăn uống không biết hạn lượng mà mình thì xem thức ăn như thuốc độc. Người tại gia ngày đêm không chỗ nào không cam, mà mình hạn chế, để thời khắc luống qua. Người tại gia thì nhà đẹp tượng xinh mà ta thì ở gò mả, lìa sự mê đắm.

Lại đi đứng nằm ngồi đúng như pháp. Lễ bái, nhiễu tháp đúng pháp này. Đọc tụng giảng nói đúng pháp này. Ăn uống tiện lợi đúng pháp này. Thọ cúng thực hành bố thí đúng pháp này, tu đạo tập hành đúng pháp này. Lược nói như trên không đâu chẳng có pháp số thì tính ra có ba ngàn oai nghi, rộng thì nói không thể hết. Còn lại như trong kinh "Xuất Gia Công Đức" có nói.

Bài tụng về xuất gia sinh thiện:

"Rửa thân gội đức
Ẩn vết giấu tên
Muốn an đất báu
Ai lưu Hóa thành
Đạo tràng yên tịnh
Thiền định vắng lặng
Gió thổi mất tiếng
Sét đánh không sợ
Thét gào nào lo
Thoát lạc nào mưu
Trường quyên có kết
Vĩnh chân vô sinh.

MÔN TẠI GIA THEO ĐIỀU ÁC - THỨ MƯỜI

Mỗi khi tục sĩ bàn luận, có người hỏi:

Người tại gia quy hướng pháp nào là không?

Đáp: Họ Thích thuần tin, dầu lại thật tâm sai trái cũng hổ thẹn nói lỗi lầm kia. Sở dĩ như vậy là vì Đại pháp tinh thành thù thắng không muốn trái với thiện tướng. Đã nói lòng tin kia thì phải sự đồng với lời nói. Nếu nói sự tướng thì ngược lại. Liền là giả dối, nịnh hót, tà mị, chỗ thiên hạ sợ hãi, bốn hãi kinh ngạc. Nếu muốn chân thật hướng về ba đời, thấy lỗi của Sa-môn, phải biết phàm phu thấp hèn, hình phục tuy khác mà vui buồn nào có khác. Liền nghĩ lý kia, có thể tôn sùng vốn

không phải ở người, đâu được cho là hạnh thấp kém mà bỏ đại đạo ư? Vả lại, đã chứa nhóm thắng nghiệp, dụ sông Hy liên có thể không nghĩ sâu hay sao? Nay các vị thử tự mình xem xét, tự mình có các lỗi.

"Sân giận không nể tôn quý
Mắng nhiếc không chừa tôn ty
Tham cầu không kể hủy nhục
San tham không biết lễ tiết
Dâm dục không chừa cầm thú
Xua đuổi không kể thân tộc".

Lại thêm kiêu mạn, buông lung, cống cao, oán hận tranh tụng, tà mạng dối hiện tướng khác, để cầu lợi cho nhiều, không cung kính, không thuận theo lời dạy về thân kiến, hữu kiến cho đến vô kiến, chưa từng phản tỉnh dùng lễ tự chế phục. Vì sao khổ ư? Chỉ sợ ta không hơn người, người không bằng ta.

Kinh nói: "Khởi tâm kiêu mạn, nghiệp này rất mạnh, đốt cháy hết những thiện căn đã gieo trồng đời trước".

Lại nói: "Làm việc ác tuy ít nhưng hậu quả chịu khổ thì vô biên, như chất độc ở trong thân, trụ phải bị khổ hoạn. Các tục nhân chỉ muốn nghĩ đến sự sống mà không biết đoái hoài đến sự chết. Nhưng sự sống không bảo đảm thì sự chết chắc chắn phải đến. Xét mạng nguy ách này không sớm thì tối trong khoảnh khắc đều thay đổi vô thường

Đức Phật vì kẻ ngu si, người giàu có nói kệ rằng:

"Gấp rút lo tài sản,
Vô ngã, sao có được
Người ngu nhiều lo lắng
Chẳng biết đời sau đổi".

Như trong văn kia đã nói làm sao không suy nghĩ được, tham cầu chứa để cuối cùng cũng tán mất, thân chết tên không còn chỉ có nghiệp đi theo ta mà thôi.

Lại phải quán người nữ là chỗ sinh ra sự ngu y hiểm tai họa gấp bội người nam.

Trong kinh nói:

"Người nữ rất độc ác
Khó làm duyên với họ
Ân ái đã buộc ràng
Kéo người vào cửa tội
Người nữ có gì đẹp
Chỉ là các bất tịnh

Sao không suy nghĩ kỹ
Vì đây phát cuồng loạn".

Kinh "Ức-già Trưởng giả" nói: Người tại gia tu đạo phải quán người nữ sinh ý tưởng nhàm lìa, tưởng không lâu dài, tưởng không trong sạch, tưởng dơ uế, tưởng La-sát ác quỷ thường ăn nuốt con người, tưởng tham sắc khó thỏa mãn, không dừng nghỉ, tưởng ác tri thức làm ngăn ngại tịnh hạnh.

Ba đường ác thêm lớn, lo khổ không dứt. Mắt mặt môi miệng là những thứ làm mê hoặc con người. Bị người mê hoặc, phá gia diệt quốc, giết cha mẹ, hại con cái, các tai họa đó đều do sắc của người nữ mà có.

Tụng rằng:

"Đá mài thì mỏng
Ngọc luyện thì bền
Ở rồi sẽ dời
Đâu có thể hiền
Băng tan ngày xuân
Lan tàn mùa thu
Giáo tùy loại trái
Tập là tình dời
Mạng hợp ba lậu
Sống với mười triền
Nay bèn chạy theo
Lo sợ còn dài".

MÔN ĐẮM CHÌM TRONG ĐỊA NGỤC - THỨ MƯỜI MỘT

Muôn pháp khác nhau, công dụng chẳng phải một. Đến như sáng suốt và mê mờ so sánh nhau, chỉ có hai đường thiện ác mà thôi.

Nói về thiện thì thân thiện thắng quả khác nhau đối sự mà xem xét. Nói về ác thì ba đường thật khổ rõ ràng không luống dối. Nhưng kẻ ngu hoặc ưa sinh nghi ngờ, phần nhiều cho rằng trời người là vọng tạo, địa ngục không có thật. Vì không thấy, lại không biết chọn nhân để lường quả. Vì không rõ, lại không biết nghiệm quả để tìm nhân. Nhân quả chưa phân, bàn luận thị phi, nghi ngờ loạn khởi rõ vào ngày nào, bất luận vị lai việc kia khó rõ. Chỉ ngay thiện ác ngày nay, đây nghiệm mờ mịt chẳng phải vọng. Nếu có hình thì bóng hiện, có tiếng thì vang ứng, chẳng có việc thấy hình mà bóng mất, tiếng còn mà tiếng vang không có. Vì thế, biết thiện ác giúp nhau cũng như vậy, đã nói là tin thì

không còn tâm nghi ngờ.

Thế nào là địa ngục?

Trong kinh có nói: Dưới lòng đất có tám địa ngục. Dưới cùng là ngục A-tỳ, rộng bốn muôn do-tuần, bốn bên thành sắc trong ngoài lửa đốt. Chó đồng, rắn đen gầm thét to tiếng thật đáng kinh sợ. Các ngục nhỏ rải rác các nơi như trong núi Thiết vi, trong biển, chỗ hoang vắng, chịu đủ các sự nóng lạnh, khó thể nói hết được.

Mỗi ngục đều có chủ ngục. Ngưu Đầu A Bàng tánh kia rất tàn ác, không có một chút từ nhẫn, thấy người chịu khổ, chỉ sợ họ không khổ, chỉ sợ họ không bị hại.

Hoặc hỏi Ngục Tốt rằng: Chúng sinh chịu khổ thật đáng thương mà ngươi không có lòng thương xót, lại có tâm độc hại là vì sao?

Ngục tốt đáp: Những người chịu khổ này là do không hiếu thảo với cha mẹ, chê bai Phật, Pháp, Tăng mắng nhiếc thân sơ, hủy hoại tất cả, phá hòa hợp, sân giận, sát hại, tham dâm, dối trá, tà màng, tà cầu cho đến tà kiến, kiêu mạn, biếng nhác, phóng dật, oán hận, mê mờ thanh sắc, đắm nhiễm rượu thịt, phạm giới đã thọ, không biết hổ thẹn, đủ các nghiệp ác nên phải đến địa ngục này để chịu khổ. Chịu khổ xong rồi lại nói lời can ngăn dẫn dắt rằng. Chỗ ác này đã ra khỏi rồi chớ nên trở lại. Nhưng chúng sinh không chịu sửa đổi, ngày nay được ra khỏi khoảnh khắc lại đến làm nhọc cho ta phải tra khảo độc ác đối với người kia. Nay nhìn bọn này đã không làm điều lành, không biết hướng về Niết-bàn, không biết tránh khổ, do đó phải bị sự khổ hại gấp bội, làm sao sinh lòng từ nhẫn được.

Lại trong kinh nói: Có mười nghiệp ác sát sinh trộm cắp,... làm cho chúng sinh đọa vào địa ngục, ngạ quỉ, súc sinh vô lượng số kiếp mới được làm người. Được làm người lại phải chịu các quả báo như chết yểu, nghèo cùng v.v... lại phải cảm quả báo như gai góc, đá gạch, nước cỏ, mê mờ v.v... không được như ý. Vả lại, do thân, miệng và ý ban đầu phát nghiệp. Tự mình làm, xúi giục người làm và thấy người làm vui theo là lý do thành nghiệp. Hiện báo, sinh báo và hậu báo là chỗ chiêu cảm nghiệp. Vì thế nghiệp phiền não sinh. Nhưng chín thứ trước, nghiệp có cả thiện và ác, thọ báo ba đường chỉ do ba độc. Vì thế người tu hành trước phải xem xét kia, thì đối với thân này có sẽ ra khỏi quả báo khổ.

Tụng rằng:

"Bến tối đâu còn hiểu
Tiếng cao có thể thấp
Tường tối tuy đều kín

Đêm tối có bốn biết Núi
lửa lại bốc cháy Khen
băng đều lạnh giá La
thành chấn màn mây
Cây nhọn tụ nhành sương
Quấn nhau không gọi khổ
Nhóm cây đâu gọi ách
Cầu nhân từng đã được
Than thở để làm gì".

MÔN XUẤT GIA CỨU MANG ĐẠO - THỨ MƯỜI HAI

Dưới bậc Đại thánh tánh thể chưa tròn đủ. Bốn tướng dời đổi, bốn núi vững chắc. Do đó, Đức Như Lai trí thông suốt cùng khắp đâu lại giả nói khổ thiết, khiến các chúng sinh được nhập luật hành. Nay phàm ngu thiện ác lẫn lộn, làm sao có thể khỏi tội phiền lụy và lỗi ái nhiễm. Nếu nge lời nói phải suy nghĩ kỹ, lúc nào mới lìa khỏi lỗi này. Không được trong lòng kinh sợ nghi ngờ sẽ tăng thêm thù hận. Nhưng có sự thù hận là do chấp ngã, như trong kinh nói, chấp ngã kiến là đại hoạn sinh tử, là phá giới bậc nhất. Vả lại, nêu một ngã không nhân thì không họa khổ, tự không chánh tụ thỉ ai không tệ đó. Bổn ý của người xuất gia là dứt trừ hoặc này, vì thế người tu hành phải thường ngăn ngừa, chứa nhóm công đức không thôi thì dần dần sẽ ra khỏi khổ. Mê mờ điều này không tu thì lại đồng như thuở xưa, luống ở trong Tăng chúng lại chuốt lấy nghiệp khổ. Nay nghe điều tốt của người xuất gia, không được nói họ không có điều xấu. Lại nghe điều xấu của người thế tục, không được nói họ không có điều tốt. Vì thế nói chung đều phải tự răn nhắc mình. Người xuất gia có tín tâm nên nhập dạo, phải bỏ yêu đắm, thuận theo lời Phật là hạnh của người xuất thế. Nếu hạnh có thiếu sót thì không gọi là có tín tâm. Trong lòng đã không tin thì cạo tóc, đắp y, bưng bình bát v.v... đối với thân đều vô dụng. Lược dẫn một số trường hợp không được biếng nhác.

Đã bỏ ồn náo được an nhàn
Đã lìa tục ái chẳng phan duyên
Đã khỏi náo động vào vắng lặng
Đã lìa đắm nhiễm được vô ngại
Đã bỏ cảnh khổ không phiền não
Đã lìa vợ con không ràng buộc
Đã bỏ trang sức lìa xa xỉ

Đã dứt thanh sắc, bỏ tham cầu
Đã dứt vinh nhục, bỏ ngã kiến
Đã hướng tám Chánh đến đạo môn
Đã mang giáp hoằng thệ, nhẫn nhục
Đã mặc áo giải thoát Niết-bàn
Đã mong nhà rốt ráo vắng lặng
Đã lên nhà từ bi hỷ xả
Đã thấy được lợi lớn hồi hướng
Đã nghe tiếng đa văn tự giác.

Đức Phật thấy lợi lớn của người xuất gia như thế nên khuyến khích răn dạy tu học. Vì thế kinh nói: Bởi nghe Sa-môn hành đạo. Xa vợ con, dứt ái dục, bỏ sáu tình, giữ giới vô vi. Kia thanh tịnh nhất tâm thì muôn tà đều diệt. Đạo nhất tâm thì thanh sắc không thể nhiễm ô, vinh hoa không thể động, lìa khỏi lo khổ, an trụ tự tại.

Bỏ năm món san, trừ hai món uế, hai món phước, hai chướng pháp, hai món cấu, hai món mưa đá, hai bệnh ung thư, hai pháp thiêu, hai thứ bệnh.

- Bốn trường hợp phá giới:

1- Ba nghiệp không thanh tịnh.
2- Nghe không sợ sệt.
3- Không cầu Niết-bàn.
4- Tham đắm ngã kiến.

- Lại như trong kinh nói: Bồ-tát tu hành dứt bốn lỗi, đó là:

1- Lìa bỏ sự dối trá
2- Xem trọng việc báo ân.
3- Trừ sự chê bai, nghi ngờ.
4- Bỏ tâm nịnh hót.

Đầy đủ các độ diệu hạnh, thanh tịnh rộng lớn, an trụ vắng lặng.

Tụng rằng:

"Uẩn thạch tin chẳng thật
Bình đẹp tin là giả
Trộm mặc cao môn thượng
Lạm thổi dưới mái hiên
Thờ phượng luống tâm kinh
Số văn chung hảo dã
Thật tướng đều chiếu soi
Phù vinh chưa thể bỏ
Dấu vết chưa khỏi khách

Sự tập luôn rong ruổi
Đã dứt hết âm trần
Không vậy loạn điều nhu".

MÔN TẠI GIA NHỚ NGHĨ ĐIỀU LÀNH - THỨ MƯỜI BA

Trước đã nghe điều ác kia rất hổ thẹn, nay nói điều thiện này vui mừng để tiến đạo. Làm sao để biết? Tự mình không có tình tham dục dày, tánh nhiễm ái sâu, ý giàu có trọng, tâm thế lợi nùng hậu thì không được an vui mà phải bị chỗ tối tăm ràng buộc, vì thế biết tại gia là gốc của các họa khổ, nên khiến cho nhà cửa, vợ con, tôn thân, quyến thuộc tới lui, bạn bè dạo chơi, phụng trên tiếp dưới đều phải để ý. Ý không đến riêng, kia giống như cái sọt, dụng của sọt không cầu thì không đến. Đã tìm cầu tài lợi, tâm niệm không cùng. Chỉ nghĩ đến việc chứa nhóm cho nhiều không để ý đến lý vô thường, chứa nhóm hư hoại không biết phân tán. Do đây muốn không tham lam thì không thể được. Đã bị quyến thuộc ràng buộc, trăm tâm khác nhau. Không bị roi phạt thì bị các điều ác khác. Tuy nói là dứt ác mà mục đích là do sân khởi. Do đây muốn không tức giận cũng không thể được, vì đây mà mưu tính rong ruổi tìm cầu muôn cách để được tài lợi, tâm không biết khổ họa và tai hại. Trải qua đủ các gian khổ về nước, lửa, trộm cướp, hoặc chết yểu, tàn sát vô tội. Yến tiệc vui vẻ chẳng phải đây thì không cứu giúp. Khởi tâm tham lam và ngu si cho rằng ta phải như vậy, sau khi ăn uống vui vẻ sung sướng không hề suy nghĩ. Đây là muốn không khởi si cũng chẳng thể được. Phải biết người tại gia trái với tướng thiện, vì thế nói: "Việc đã làm đối diện với địa ngục".

Lại nói: "Chỗ ở như lao ngục, vợ con như xiềng xích, tài vật như gánh nặng, thân thích như kẻ thù".

Nhưng nay ở chỗ rất khổ, tai ách và gian khổ ràng buộc, đủ các sự khổ não, không gần gũi Tam bảo và chánh pháp.

Sống trong chỗ mê muội tối tăm cực khổ, mà một ngày một đêm giữ gìn được giới cấm, sáu thời hành đạo và tu sáu ngày trai giới. Một năm phải ba tháng trường trai, hoặc giữ một giới, hai giới, ba giới cho đến năm giới, tám giới, mười giới, ăn chay đạm bạc, tự xem xét thân miệng ý. Lại khuyên vợ con, quyến thuộc nội ngoại hồi hướng tôn thờ điều lành, lập nhân Bồ-đề. Hoặc bớt phần của cha mẹ, vợ con, tài sản y phục quý giá, tất cả những thứ đó đem cung kính cúng dường bậc thanh khiết.

Cả nhà vâng làm, sớm tối săn sóc, hoặc bị bệnh tật, hoạn nạn, tai

ách, quan huyện lao ngục. Hoặc thân tộc chết cầu phước cho vong hồn. Hoặc sinh thiện diệt tội mới phát tín tâm. Tôn kính Sa-môn như Phật không khác. Do người kia thuận theo chánh giáo của Phật, nhờ thuận theo lời dạy của Phật nên ra khỏi sinh tử. Nếu trái lời dạy của Phật sẽ bị đọa vào đường ác. Vì thế cho nên thường phải phát chánh nguyện, nguyện thọ hóa sinh tự tại, bay đi khắp tất cả cõi Phật tùy chỗ cảm ứng dắt dẫn chúng sinh, học oai nghi của Phật, vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, ngồi tòa Như Lai, phương tiện khéo léo, đại tuệ khai ngộ giải thoát. Đối với các pháp rốt ráo không bị chướng ngại, khắp hư không thế giới đại nguyện trang nghiêm.

Tụng rằng:

"Ở cõi trần không nhiễm
Vải thô trọng hoài châu
Ngọc tốt soi đá tối
Hoa lan hơn cỏ rậm
Bốn dân không làm bạn
Ba cõi há trầm luân
Lượng tư thân ái nhiễm
Đâu bị tài lợi buộc
Phiền lưu bỏ báu trí
Vướng vít đường bằng phẳng
Muôn vật sao chật hẹp
Lửa cháy cây Hồng phù".

MÔN KHỔ TRONG BA CÕI - THỨ MƯỜI BỐN

Ba cõi là lao ngục, bốn phía luân chuyển, tại gia xuất gia chưa dứt chấp ngã thì không ra khỏi được lao ngục này. Đã bị sinh tử ràng buộc thì thân tâm lao lụy dời đổi vô thường, không đâu chẳng phải là khổ, vì thế kinh nói rằng: "Ba cõi đều là khổ, có gì là vui. Mà chúng sinh thường làm cho là thế gian là thường là lạc, vui cho xuất thế vô thường là khổ, vì sao trần mê trong điên đảo này. Vừa nghiệm chích thân tức biết thọ khổ, đâu được nói là vui. Lược dẫn một số trường hợp để chứng biết là khổ:

- Nếu cho rằng ăn uống là vui thì lẽ ra ăn nhiều thân hòa tâm vui vì sao không vừa ý hoặc không chừng độ, trở thành bệnh hoạn.

- Nếu cho y phục là vui thì lẽ ra mùa xuân và mùa hạ chỉ mặc một thứ y phục tâm ưa thích không nhàm chán vì sao khí hậu lạnh nóng thì y phục khác nhau, rõ ràng không ưa thích do đó thành gốc khổ.

Nếu cho rằng nhà cửa là vui, vì sao không thường ở một chỗ, đã muốn dời đổi, thì rõ biết tránh khổ.

Nếu cho rằng: Vợ con quyến thuộc là vui thì lẽ ra phải được vui vẻ lâu dài với nhau, sao trong phút chốc vô thường đến kêu khóc thảm thương, phải biết quyến thuộc thật là gốc khổ.

Nếu cho rằng: sắc đẹp là vui thì lẽ ra tâm mắt thường vui vẻ, hình hài thường yên ổn, sao trong khoảnh khắc thay đổi sắc đẹp tuổi trẻ thành tóc bạc mặt nhăn, bệnh hoạn. Vì thế phải biết sắc này vốn tự là khổ, chẳng phải từ bên ngoài đem đến.

Nếu cho rằng: âm thanh hay là vui thì lẽ ra tiếng đờn sáo xem nghe không nhàm chán vì sao trong một lúc đã mỏi mệt, tai không thích nghe, phải biết đây là khổ.

Nếu cho rằng uống rượu là vui thì lẽ ra ý thỏa thích chẳng có lo âu, không não loạn, vì sao thần mê mờ tâm phiền muộn, xương cốt đau nhức. Hoặc do việc uống rượu này mà bị roi gậy đánh đập hoặc bị gồng cùm, táng thân mất mạng, phá nhà mất nước, chịu khổ vô lượng.

Nếu cho rằng dạo chơi với bạn bè là vui thì lẽ ra suốt ngày dạo chơi không nhàm chán, vì sao dạo chơi đến lúc mỏi mệt, sau phải dìu nhau, không thể đi được.

Nếu cho rằng dâm dật là vui thì lẽ ra khí huyết mạnh mẽ, mắt tỏ thần sáng, trẻ không già, trai tráng không thay đổi, vì sao buông tình ham muốn thì có sự mỏi mệt. Não rút, tủy khô, đầu loạn, mắt mờ, tâm sợ, khí bức, gân cốt co giản, miệng khô môi nóng, tứ chi uể oải, suy yếu năm tạng, do đây chết yểu. Phải biết dâm dục thật là gốc khổ.

Nếu cho rằng địa vị là vui thì lẽ ra từ đầu đến cuối không thay đổi, không có sự hổ thẹn, không có sự tủi nhục. Vì sao bị truất phế, tiều tụy lập chí.

Các điều trên đây là nêu đại khái để nói, nhưng chỗ tâm đi qua như sáu trần năm căn không đâu chẳng phải là khổ. Do đó, bậc Đại thánh giác ngộ biết được lao ngục ba cõi đều là khổ, không mê mờ giải thoát sinh tử.

Tụng rằng:

“Tâm oán động phân vân
Tình vui liền thay đổi
Yêu thương một phen lìa
Ngồi lo lắng, suy não
Màn che kết thanh âm
Đài caò khởi gío sương

Hư độc duyên phương chỉ
Yêu phạt thật tu nhục
Muốn sống phải thiếu sống
Phồn trí hoặc toàn thỏ
Đêm mênh mông đâu cùng.

MÔN VUI RA KHỎI BA CÕI - THỨ MƯỜI LĂM

Đức Phật dạy rằng: Ba cõi thế gian đều là chỗ nhóm họp các khổ. Chẳng những chỉ có một nỗi khổ mà thôi, lại có vô thường, vô ngã, bất tịnh hoàn toàn trở về không. Xuất thế thì có Thường, Lạc, Ngã, Tịnh đủ tám thứ tự tại. Nhưng chúng sinh từ lâu mê muội vọng cho là vui, sao không đáng thương. Hơn nữa, nói một thứ khổ theo nhau có tám. Những gì là tám?

1. Sinh khổ
2. Lão khổ
3. Bệnh khổ
4. Tử khổ
5. Yêu thương mà chia lìa khổ
6. Ghét mà gặp khổ
7. Mong cầu mà không được khổ
8. Năm ấm lừng lẫy khổ.

Trong một thứ khổ lại có các khổ, vì thế người tu hành phải siêng năng tu đạo. Giữ gìn thân, miệng ý siêng năng không giải đãi. Phàm ngu không biết cho đó là khổ, bậc Đại thánh chiếu khắp thông suốt rõ ràng, biết khổ nhỏ này là chánh nhân của niềm vui lớn. Tuy có mệt nhọc nhưng chỗ trông là lớn, chẳng phải cho là khổ, vì thế dẫn các hình tướng để phân biệt người có tâm.

Nếu bỏ thân mạng thương xót chúng sinh thì sẽ được thân sắc vàng của Phật, ánh sáng chiếu khắp, đi đứng ngồi nằm chấn động cõi Đại thiên.

Nếu lễ bái cha mẹ, sư trưởng, Hiền thánh thì được đảnh tướng cao sáng.

Nếu không lừa dối chúng sinh, khen ngợi đức của họ thì được tướng sợi lông trắng của Phật.

Nếu thực hành lòng từ bi, thương xót cứu giúp chúng sinh thì được mắt xanh, búi tóc như của Phật.

Nếu dùng đèn sáng cúng dường Phật và bố thí cho người thì được tướng trên đảnh phát ra ánh sáng.

Nếu dùng lòng từ bi nhìn chúng sinh thì được hai mắt thanh tịnh.

Nếu dứt những thức ăn ngon dùng mười điều lành giáo hóa người thì được bốn mươi răng bằng khít.

Nếu nói lời từ thiện, ý chí kiên cường thì được bốn tướng ngã bạch tịnh của Phật.

Nếu dứt bốn lỗi của miệng thì được tướng má vuông, lưỡi rộng dài như Phật.

Nếu thực hành bố thí bình đẳng thì khi được quả Phật bảy chỗ đầy đặn.

Nếu chịu khổ hạnh quyết định không loạn thì được tướng ngực như ngực Sư tử của Phật.

Nếu thực hành chánh tịnh y dược cứu người thì được tướng thân Phật đoan chánh.

Nếu thực hành lòng từ bi nhân ái không đánh đập chúng sinh thì được tướng cánh tay dài của Phật.

Nếu thấy đất bước đi không đạp sinh mạng côn trùng thì được tướng bước đi không dẫm đất của Phật.

Nếu tay dìu dắt giúp đỡ chúng sinh bị khổ thì được tay cầm nắm trong ngoài của Phật.

Nếu thực hành bốn nhiếp pháp, nhiếp lấy chúng sinh thì được tướng tay chận bền chắc của Phật.

Nếu dùng tâm thanh tịnh cúng dường người lành thì được tướng lòng bàn tay bàn chân ngàn bức luân.

Nếu bố thí y phục che các tệ xấu thì được tướng mã âm tàng của Phật.

Nếu nói pháp trừ các họa chết thì được tướng đùi của Phật.

Nếu khéo trang nghiêm không mổ xẻ thân phần của chúng sinh thì được tướng xương cốt móc liền nhau của Phật.

Nếu xoay vần nhiễu bên phải tháp Phật thì được tướng lông xoay về bên phải.

Nếu nhổ gai góc để đường bằng phẳng thì được tướng một lỗ một sợi lông của Phật.

Nếu không mặc các thứ lụa là đẹp đẽ, tắm gội cho người thì được tướng da mịn màng của Phật.

Nếu quét trừ các dơ bẩn trong tháp thì được tướng không bị bụi dơ của Phật.

Nếu tu muôn hạnh thường nguyện đầy đủ thì được tướng của Phật trên ngực có chữ vạn (卍).

Nếu bỏ quốc thành, vợ con thì được tướng Tịnh độ quyến thuộc Hiền thánh.

Nếu tự ăn uống tiết độ, dùng bố thí thức ăn ngon cho người thì được thượng vị của Phật.

Nếu thường đọc tụng không nói với người những lời ác thì được hơi miệng thơm, có sức tổng trì.

Nếu nói pháp dắt dẫn chúng sinh thì được đầy đủ không đói khát, có năng lực biện tài.

Nếu giữ giới không thiếu thì được pháp thân viên mãn của Phật.

Nếu ở trong núi tu hành Đầu đà thì được tướng dứt hết trần lụy của Phật.

Nếu bỏ nhà đẹp, vào rừng vắng thiền định, chúng sinh cho là khổ không thể thực hành. Bồ-tát chí nguyện bền chắc hướng đại không cho là khổ, vì thế được cung điện tự nhiên, phòng xá bảy báu, sớm được thành Phật.

Chúng sinh còn bị lưu chuyển trong biển sinh tử, há chẳng phải là do điên đảo mê hoặc mà có ra sao? Vì thế phải siêng năng tinh tấn tu hành hạnh này, sẽ được ra khỏi ba cõi.

Tụng rằng:

"Áo thẳng lường phiền biển
Kiểu bộ tả ai phân
Ba thọ như mưa dứt
Tám khổ như mây nổi
Luân tâm ngưỡng viên cực
Khánh chất ủy phương phần
Sáng dạo cõi nước tịnh
Tối nhóm họp Linh Sơn
Đèn sáng chiếu phương xa
Cỏ thơm càng xông mùi
Nghiêng đầu nhìn thế tục
Tin vậy, tĩnh là ông".

MÔN DỨT BỎ NGHI NGỜ - THỨ MƯỜI SÁU

Phàm nhân quả cảm ứng ảnh hưởng sinh nhau, đạo lý tất nhiên không khác nhau. Nhưng nghiệp hành của chúng sinh không thuần, thiện và ác đắp đổi nhau. Vì không thuần cho nên quả báo có tinh có thô, hoặc giàu hoặc nghèo, hoặc đẹp hoặc xấu, sự tích kia chẳng phải một. Vì không rõ bổn hành nên có sự nghi ngờ. Vì sao? Vì như người

tinh tấn trì giới lẽ ra được sống lâu, con cháu đông đủ, thân tộc vinh hiển, thế nhưng ngược lại thấy thân mạng chết yểu, dòng họ suy vi. Người giết mổ lẽ ra bị chết yểu, quyến thuộc tàn diệt, thế nhưng ngược lại được sống lâu, tổ tông hưng thịnh.

Người có hạnh thanh liêm lẽ ra phải được giàu có mà lại thấy họ nghèo khổ, người tham lam trộm cắp lẽ ra phải khốn đốn nghèo khổ thế nhưng họ được giàu sang. Đây chính là nhờ phước kia nên hiện đời chịu quả báo nhẹ.

Như trong kinh Kim Cang Bát-nhã có nói: Do trì kinh nên bị người xem thường. Người này bị tội nghiệp đời trước đáng đọa vào đường ác, do đời nay bị xem thường nên tội đời trước diệt. Sở dĩ có sự nghi ngờ này là do vô minh che lấp vọng khởi điên đảo không thể hiểu rõ được nghiệp tướng của ba đời. Nay lược nêu một số trường hợp, người đời mê lầm dùng việc này để răn nhắc, ngõ hầu cho đến biết mà trừ sự nghi lầm kia.

Người trí cho rằng sống là khổ, do đó không nhẫn chịu, kẻ ngu tham sống cho sống là vui. Đây là điều lầm hoặc thứ nhất.

Người trí cho rằng không sống thì không chết, vì thế nói Niết-bàn là vui vắng lặng. Nhưng kẻ ngu sợ chết, không biết phương pháp xa lìa sự chết. Đây là điều lầm hoặc thứ hai.

Người trí cho là nhà cửa là khổ, ví như lao ngục. Kinh thư nói: Dứt tình nơi kiêu sa. Thế nhưng người ngu đắm nhiễm cho là vinh hoa vui vẻ. Đây là điều lầm hoặc thứ ba.

Người trí biết vợ con khổ lụy, nên ví như gông cùm. Kinh Thư nói: Cắt tình nơi sở ái. Mà kẻ ngu cho ân ái là vui. Đây là điều lầm hoặc thứ tư.

Người trí cho rằng quyến thuộc là nguyên nhân của sự ràng buộc buông bỏ như cựu thù, nhưng người ngu vướng vít cho là thích hợp. Đây là điều lầm hoặc thứ năm.

Người trí cho vinh lợi là cái nơm tự diệt mình. Kinh Thư nói: Cắt tình nơi tốc đạt. Mà kẻ ngu không biết đó là độc hại nên cho là tôn quý. Đây là điều lầm hoặc thứ sáu.

Người trí cho sắc, thanh, hương, vị là gốc khổ. Kinh Thư nói: Cắt đứt tình hoặc, nhưng kẻ ngu chìm đắm mê say.

Hơn nữa như trước không cho xảy ra lầm hoặc, đây cho nên người trí phải siêng năng gắng sức. Sinh, già, bệnh, chết không lìa thân này, chớ sinh nghi ngờ, một đời luống qua, nay lại nêu ra để hiển bày tướng nghi.

Thấy người bố thí mà bệnh hoạn chết sớm liền khởi tâm bỏn sẻn, san tham.

Thấy người giữ giới, quá giờ ngọ không ăn xảy ra bệnh hoạn, có tâm nghi là tự dưỡng.

Thấy người có đức nhẫn nhục xem xét tâm, nhiếp thân, xảy ra hoạn khổ, có tâm não động, bèn khuyên khiến cho khai ý.

Thấy người tụng kinh, sớm tối duyên ở lý, xảy ra hoạn họa, bèn khuyên đừng tụng kinh nữa.

Thấy người ăn rau quả hay ăn chay đạm bạc bị bệnh yếu đuối bèn khuyên ăn các thứ ngon để mập mạp.

Thấy người ngồi thiền sinh ra bệnh hoạn liền khuyên ngồi thiền.

Nghe nói dẫn tấn bèn xưng bổn tình, biếng nhác buông lung thuận theo thế tục. Không hề suy nghĩ rằng sớm nghe kinh, chiều chết cũng vui, như cứu lửa cháy đầu. Vì sao biếng nhác lại học theo thói của thế tục, dùng việc chết để tự thệ nguyện mới gọi là người có chí.

Tụng rằng:

"Đường sống chẳng một lý
Mối thức chắc nhiêu tân
Đồ hãi đông lăng phú
Không ta bắc quách bần
Nước sinh từng đã lệ
Nhan thị tín vi nhân
Phùng vưu vời nghiệp trước
Tập thiện hội thân này
Siêng lo mãi di thái
Yến an chung khổ tâm
Khiến tên gọi là trọng
Đâu như nhân lành cây."

MÔN MƯỜI THỨ HỔ THẸN - THỨ MƯỜI BẢY

Đã biết điều xấu của nam nữ tại gia, lại thấy điều lầm lỗi của người xuất gia, lại nghe điều nghi ngờ điên đảo, tự suy nghĩ thức tỉnh lại, thật đáng hổ thẹn.

Kinh nói: Hổ thẹn được đầy đủ sẽ trừ được ám chướng. Vì thế lại nói: Cầm thú như lưỡi câu bằng sắt có thể cai quan người phi pháp. Nếu không biết hổ thẹn thì chẳng khác gì cầm thú.

Trong kinh Niết-bàn nói: Có hai pháp trong sạch có thể cứu giúp chúng sinh, đó là tàm và quý. Tàm là tự mình không làm việc ác; quý là

không xíu giục người làm. Tàm là trong tâm tự mình xấu hổ; quý là bày tỏ với người. Vì có tàm quý nên sẽ cung kính cha mẹ sư trưởng. Vì biết tàm quý nên tội sẽ trừ diệt. Nêu bày tướng như thế nên phải biết tàm quý, thuận theo thực hành hai pháp trong sạch này. Sự thì có vô lượng. Ở đây lược nêu mười trường hợp để làm cương yếu:

1- Hổ thẹn với chư Phật: Đức Như Lai từ xưa muốn cho chúng ta lìa khổ được an, do đó phát tâm thực hành đạo Bồ-đề, chịu khổ chịu nhục để thành tựu pháp thân. Thường giảng nói chánh pháp cho chúng ta nghe nhưng chúng ta không thể đúng như lời Phật dạy để thực hành.

2- Hổ thẹn với cha mẹ: Thương thay cha mẹ sinh ta cực khổ, nuôi dưỡng dạy dỗ, thường có tâm lo lắng. Đã làm con không thuận theo lời dạy dỗ, lại học thói hung nghịch, khinh khi sang hèn. Đã trái với bổn phận làm con lại mất tiếng tăm. Thật đáng hổ thẹn.

3- Hổ thẹn với con cái: Nhưng kia thật có thể sớm tối định tĩnh, sắc dưỡng không thiếu, mà hoàn toàn nghèo khổ không có vật gì cung cấp, vì thế khiến các con không làm sao được vững vàng. Lại thiếu dạy dỗ khiến cho con ngu muội, thật đáng hổ thẹn.

4- Hổ thẹn với Sư tăng: Cha mẹ sinh ta và nuôi dưỡng dạy dỗ ta nhưng không thể giúp ta ra khỏi biển sinh tử. Nay Sư tăng đây dạy cho ta xuất gia thọ giới tăng thượng, mang thai La-hán được quả La-hán, thế nhưng ta lại trái phạm thật đáng hổ thẹn.

5- Hổ thẹn với đệ tử: Đã sớm tối y theo lời dạy sách tấn tu hành mà trái lại cố ngăn trở có trái với lời dạy của Phật, đến nỗi khiến cho đạo nghiệp không có chút công phu, một đời luống qua, không tìm cách chế phục. Nhìn kia phụ lòng cũng đáng hổ thẹn.

6- Hổ thẹn với Đế Vương: Thường dùng mười pháp lành giáo hóa thiên hạ vì thế quốc gia được an ninh ngũ cốc phong phú, bá tánh yên ổn, nhà nhà hưng thạnh. Người xuất gia thản nhiên an vui, lo việc thiền tụng kia, thế mà nay lại biếng nhác, thật là đáng hổ thẹn.

7- Hổ thẹn với đàn việt: Người xuất gia lo việc giải thoát làm gốc. Cho hình hài y thực là trước tiên. Do đó những người thế tục vì đạo làm phước, cung cấp những thứ cần thiết để hưng thạnh chánh nghiệp, nhưng lầm hoặc không hoàn toàn, lỗi đối với sự kính trọng, cũng đáng hổ thẹn.

8- Hổ thẹn với bạn bè: Tri thức dẫn dắt có nhân duyên gặp Phật, giúp đầy đủ phạm hạnh, đem kinh điển chỉ bày nhưng ta nghe, trở lại cho là trái nghịch Tam quy, hướng đến thần tục lễ bái. Mê chấp thiện đạo cho nên trái với lời dạy bảo chân chánh, thật đáng hổ thẹn.

9- Hổ thẹn đối với những người mình giáo hóa, vì ta không có đức, từ lâu không gieo trồng nhân duyên, đến nỗi khiến không thể khai ngộ, khiến người nghe luống uổng công phu, dù có nghe nhưng cũng tạp thiễn không được thuần tịnh, trong tâm tự có bệnh, thật đáng hổ thẹn.

10- Hổ thẹn với trời, rồng, thần, quỷ, hộ pháp, thần linh. Ta vốn phát tâm thệ độ tất cả, vì thế các trời, rồng ủng hộ không phiền não mà ta tình chí không thường hằng, chỉ biết phụ ơn, thật tăng thêm sự hổ thẹn.

Tụng rằng:

"Thần cao chỉ thí trọng
Huyền tửu ân chưa hưng
Châu sáng tùy trên nước
Thấm ngọc soi trong ruộng
Bẩm thiên tánh cùng tột
Nhờ cung kính thờ đạo
Lông cánh chung thế lực
Bánh xe để thông nhau
Báo đức thương trước nhã
Thù ngôn ái dư phong
Tôn đồ thường sai sót
Xét tỉnh không xem trọng".

MÔN RẤT ĐỖI HỔ THẸN - THỨ MƯỜI TÁM

Nghĩa hổ thẹn dùng không đến gốc. Nếu đối với chánh hạnh đều mà tôn thờ thì không cần phải xấu hổ.

Kinh thư nói: Trong tỉnh lại không bệnh, có gì phải lo, có gì phải sợ.

Lại nói: Nếu tâm không có lỗi, cần gì thương xót, nay lý nhiệm mầu khó tinh thuần, hướng về sai trái, trong một niệm tạo vô lượng tội, tội lỗi vô lượng cho nên hổ thẹn lẽ ra cũng vô lượng. Trước đã lược nêu đại khái, trong đó các chi tiết không thể trình bày hết, nay lại lập môn này khiến cho nghiên cứu văn tìm ý chỉ biết lý không đâu chẳng nhiếp.

Chúng sinh do chấp ngã nên không thể ban bố những sự tốt đẹp cho muôn vật, dẫn điều xấu ác về mình. Đã đối với muôn điều lành không thể tu tập, thấy người hơn mình thì ý muốn lăng nhục họ, sao không thấy hổ thẹn. Nay nêu để rõ, ngõ hầu để thúc liễm mình.

Thấy người thật tâm biết hổ thẹn, ta không thể làm được nên

muốn người đó đừng làm.

Thấy người bố thí, giữ giới, khai mở môn giải thoát liền muốn người đó sớm dừng không nên làm.

Thấy người nhẫn nhục, tinh tấn, tự mình không thể làm được liền muốn họ sớm thoái lui.

Thấy người đa văn, tu thiền định, tự mình không thể làm được nên không muốn họ làm.

Thấy người thực hành hạnh từ bi hỷ xả, tự mình không thể khen ngợi và gắng sức thực hành nên muốn họ không thực hành được.

Thấy người ăn chay đạm bạc ngày một bữa, tự mình không thể làm được nên khuyên họ thoái lui.

Thấy người biết phục tâm, tương ưng pháp hổ thẹn nên xúi giục bèn khuyên họ đừng thực hành, đây là trái với tám Chánh đạo.

Thấy người học hỏi kinh điển, tự mình không thể làm được nên không muốn họ học hỏi.

Thấy người nhiễu quanh lễ bái, tự mình biếng nhác nên ganh tỵ khiến họ đừng thực hành.

Thấy người xướng phạm âm, tự mình không bằng họ nên muốn họ đừng như vậy.

Thấy người tu hạnh đầu-đà, mình không thể tu được trở lại chê bai hủy diệt, nay nương theo thế tục lập pháp khai hóa cho rằng đây là cao.

Đúng ra phải sinh lòng tin, diệt trừ tội lỗi, cầu phước mở mang đạo pháp, mà nay lên tòa vô úy, khai rộng đầu mối trái ngược, trau chuốt lời lẽ hay đẹp, lời cao hứng khởi chê trách qua lại, nghi dung cao ngạo không có khiêm tốn, không nghĩ lại rằng ta hiểu chưa rõ ràng, chỉ lo gạn hỏi, kinh điển có sai lầm. Vì thế kinh nói:

Nếu vì lợi dưỡng, danh dự ngã tâm ái đãng mà nói pháp, đây gọi là phi pháp. Nếu vì lợi lạc cho người khác, tăng thêm tín tâm, diệt phiền não, khởi tịnh nghiệp, biết hổ biết thẹn, khai mở con đường tám chánh, đây gọi là nói pháp thiện. Như ở đời quá khứ, có Tỳ-kheo Khổ Ngạn nói có chúng sinh, ngã, nhân, thọ mạng, trái với lời dạy của Phật, khi qua đời đọa vào địa ngục A-tỳ, nằm ngửa, nằm sấp, nằm hai bên hông, suốt chín trăm vạn ức năm. Như vậy, sau đó phải trải qua các địa ngục khác, chịu khổ ở các địa ngục thuộc, khó nói hết được. Vì thế, phải biết không y theo lời dạy của Phật chê bai chánh pháp, tội kia thật nặng. Phải biết làm Pháp sư cũng thật khó, nếu nói pháp lành thì được phước vô lượng, nếu nói pháp ác thì chuốc lấy tội lỗi cũng rất nặng. Vì thế cho

nên Pháp sư phải biết hổ thẹn. Nhưng trong thế gian, việc cần gấp cho sự sống là cơm ăn áo mặc, do cơm áo này lao nhọc rất lắm. Những thứ cần dùng như tơ lụa, giày da không đâu chẳng tổn sinh tàn mạng, hại đến da thịt của chúng sinh trở lại nuôi dưỡng thân mình. Cho đến nếu ăn một hột cơm mà không dụng công phu thì chẳng nhờ đâu mà vào miệng được. Suy lường công phu, tính toán bụng ta, vào trên ra dưới thường lưu chuyển không dừng. Mà đối trong đó lựa chọn ngon dở, nhận thứ mềm mại, tham muốn vị ngon, không biết hổ thẹn. Trong khoảnh khắc biến thành mùi hôi thối không thể đến gần, như ngồi trên nhà xí chẳng khác. Sao người trí đối với việc ăn uống mà sinh tâm tham muốn, nếu sinh tâm tham muốn thì phải hổ thẹn. Nếu không biết hổ thẹn thì nào có khác gì súc sinh cầm thú.

Tụng rằng:

"Mùa Đông lông cừu dày
Mùa xuân tơ lụa mỏng
Hình hài bị ngăn trở
Tâm thức lại tự khinh
Thủ dung ky thảo nhật
Bình sinh lúc trai trẻ
Ngựa xe đưa tiễn khách
Rót rượu vui kỹ nữ
Chỉ nghĩ vui trước mắt
Đâu biết khổ đời sau
Vui sướng biết hổ thẹn
Thường xa lìa tình ái".

MÔN THIỆN HỮU KHUYẾN KHÍCH THỨ MƯỜI CHÍN

Dứt trừ được nghi ngờ, khởi tâm biết hổ thẹn và có công khuyến khích, đó là Thiện tri thức. Nay muốn tu tập muôn hạnh mà không có thiện tri thức thì không thể nào tiến đạo được.

Trong kinh nói: "Như chiên-đàn ở trong rừng Y-la thì lá chiên-đàn bị hôi. Còn lá Y-la hội mà ở trong rừng chiên-đàn thì lá Y-la sẽ thơm".

Kinh thư nói: "Ở chung với thiện tri thức như vào nhà có cỏ thơm, sẽ được thơm lâu. Ở chung với người xấu như vào chợ tôm chợ cá hôi tanh, đều bị tanh".

Lại nói: "Gần mực thì đen, gần son thì đỏ".

Vì thế phải biết bạn tốt sẽ làm được Phật sự, đây là nhân duyên lớn, là đồng phạm hạnh. Thiện tri thức có thể dẫn dắt ta về Tịnh độ. Ác

tri thức sẽ hại ta rơi vào địa ngục. Phải biết ơn của thiện tri thức không thể báo đáp hết được. Lý thiện ác rõ ràng minh bạch. Hễ mặc tình ưa thích thì lý hướng về chậm, nếu có thiện tri thức khuyên nhắc thì tâm dõng mãnh mau. Trong kinh có văn khuyên nhắc. Trong sách cũng có lời khuyên học hành. Phải biết yếu hạnh thật do khuyên nhắc mà thành, vì thế kinh nói:

"Bồ-tát tự mình bố thí cũng khuyên người khác thực hành bố thí. Tự mình trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ cũng khuyên người khác làm những việc này. Nhưng việc tốt đẹp ưa thích ham muốn ngưỡng mộ, chuyện đó thường tình. Nay có người có tâm muốn được vui mà không thực hành việc muốn được vui, đo chưa thấy kết quả kia. Dụ như hết lương thực tư vị thì đối với kẻ đói khác hoàn toàn không giúp ích gì được. Vì thế lược dẫn một số trường hợp thạnh hành yếu sự để răn nhắc lẫn nhau. Nay có người giàu có, tài vật, nhà cửa đẹp đẽ đầy đủ không nhọc tìm kiếm mà có. Lại có người nghèo khổ đói khát, hình hài tiều tụy, suốt ngày muốn giàu có mà sự giàu có đó chưa hề tạm có. Do nỗi khổ này nên khuyên họ bố thí gắng sức tu phước.

Có người thì mặc áo lông cừu thêu hoa đẹp đẽ, lại có người một thước vải cũng không có đủ, dơ dáy bẩn thỉu.

Do đây khuyên họ bố thí y phục, nhà ở.

Như có người dùng thức ăn trân báu, bàn ghế đàng hoàng. Lại có người rau dưa sơ sài đạm bạc mà cũng không đủ. Do đókhuyên họ bố thí thức ăn, đồ uống.

Như có người địa vị vinh hiển, đầy đủ thích ý tự tại. Lại có người quê mùa thấp hèn, người không thèm ngó, bùn tro ngòi rãnh, ngồi nằm chỗ phẩn dơ uế. Khổ này đáng nhàm chán, khuyên họ tu phước để dứt trừ lòng kiêu mạn, vâng hành khiêm kính, đâu thể người khác thường sang, ta thường hèn ư?

Như thấy có người dáng vẻ đoan chánh, nói lời lợi lạc. Lại có người hình dáng lùn xấu, nói lời xảo quyệt, khổ này đáng xả bỏ, thì khuyên họ nhẫn nhục.

Như thấy có người ý chí sức lực mạnh mẽ, ít bệnh hoạn hành đạo vô ngại. Lại có người thường bệnh hoạn không được an ổn, việc lành không lợi ích. Thấy khổ này khuyên họ bố thí thuốc men, khiến họ tiến bộ.

Vì thế, kinh Pháp Cú nói: Bốn thời hành đạo được vượt qua các khổ:

1- Lúc tuổi trẻ có sức mạnh

2- Lúc có tài vật.

3- Lúc gặp phước điền Tam bảo

4- Lúc tính toán muôn vật đều ly tán.

Thường thực hành bốn việc này thì sẽ được dấu vết đạo. Nên tự mình lập thời khóa không đợi người khác khuyên nhắc.

Tụng rằng:

"Nhà lan đổi tâm bồng
Chiên-đàn biến cỏ y
Đan thanh có sẽ hơn
Tơ sỏi đâu thường trắng
Khúc viên lại dây thẳng
Cây đổ bìm giậu leo
Một quỹ hoặc thành núi
Trăm dặm mỏi giữa đường
Long hán là vua quan
Đại sở tin vô bảo
Cố gắng đức không côi Lời
thành không luống dối.

MÔN GIỚI PHÁP NHIẾP SINH - THỨ HAI MƯƠI

Trước đã khuyên nhắc người khác, nay ta tự gia thêm thời khóa gắng sức. Nếu nói về thời khóa siêng năng mục đích là nương nhân cảnh hành. Nếu tâm chí trôi nổi thì hướng đến không chỗ nương. Nhưng nương vào nhân cảnh hạnh giới là trước tiên, có thể gọi là cửa ban đầu nhập Thánh, là con đường chánh để xuất tục. Nếu trái lời dạy này thì thường ở trong ba đường ác, cõi trời người hằng dứt tuyệt. Vì thế kinh nói: "Thí như đất nuôi dưỡng muôn vật". Giới cũng như vậy, có công năng sinh ra hoa quả người trời của chúng sinh. Vì thế kinh nói: "Nếu không có giới này thì các công đức lành đều không sinh được". Bởi khổ báo tội chướng trong ba đường ác ràng buộc. Thắng quả trời người phải là đạo khí, muốn cảm thắng quả mà không có giới thì không thể sinh được. Cho nên, bậc Thánh trước nói lời dạy này. Nhưng hai khoa pháp Tam quy, ngũ giới. Bảy chúng Tiểu thừa cốt yếu dùng Tam quy làm tông, Nhất thừa đại giáo tôn sùng ba nhóm làm chính đều như trong kinh luật có nói. Khuôn phép rõ ràng, hiến chương đầy đủ sáng hơn gương soi.

Nay nêu đại giáo hóa, đem ánh sáng chiếu tục, sở dĩ phát căn bản của giới cần phải nương tựa Tam bảo là vì Phật bảo, Pháp bảo và Tăng

bảo là ba ngôi báu đáng tôn trọng của trời người. Quy y sinh tín tâm có công năng ra khỏi ba cõi. Nếu quy y tà thần sẽ tăng thêm đường khổ, vì thế kinh nói: "Cư sĩ thanh tín quy y Phật rồi, không quy y các Thiên thần".

Do đó, trước phải định tà chánh mới biết nghịch thuận.

Kinh nói: "Tin là căn bản của đạo, là mẹ sinh ra các công đức. Trí là nhân giải thoát ra khỏi ba cõi. Thật là lời nói chí lý. Nếu không có lời nói này thì tâm chí phu hư quy giới không được. Đây là bước đầu tiên lập tín tâm làm đầu.

Thế nào là Tam quy:

- Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, ba ngôi này đáng tôn trọng cho nên là báu.

Thế nào là Phật?

- Là bậc tự giác, giác người khác, Đại Trí Vô Sư, năm phần pháp thân.

Thế nào là Pháp?

-Là chỗ làm phép tắc, làm chân chánh, diệt đế Niết-bàn thanh tịnh vô tướng.

Thế nào là Tăng?

- Có thể hòa hợp, hòa hợp chúng, công đức vô học tự tha diệt xứ.

Thế nào là Quy?

- Là chỗ đáng nương cậy, đáng hướng về.

Thế nào là Bảo?

- Đáng làm lợi ích, chánh tâm nương nhờ, gần thì được quả trời người, xa thì chứng quả vô học. Đây chính là cửa khác nhau của Tam bảo. Nếu luận về giáo lý cùng tột thì chỉ có một, soi chiếu không đâu chẳng cùng khắp, soi chiếu Đẳng giác gọi là Phật bảo.

Thể không đâu chẳng phải pháp, gọi là Pháp bảo.

Chí đức thường hòa hợp, gọi là Tăng bảo, đây là "Thể một nghĩa ba, đồng tánh Tam bảo".

Chúng sinh hiểu ngộ, tin biết Phật tánh, lìa sinh tử này, sinh khởi lợi lạc. Vì thế nên tất cả không đâu chẳng nương về.

1- Bỏ tam quy tà

2- Ngũ giới tam quy

3- Tám giới, tam quy

4- Mười giới

5- Giới cụ túc

6- Mười điều lành

7- Giới Đại Bồ-tát.

Bảy giới này là chỗ ngăn ngừa cảnh lỗi, gần thì y cứ tất cả sáu căn sáu đại trong đại thiên thế giới đều là giới cảnh. Rộng thì như thường nói.

Tụng rằng:

"Kim sơn nghiêm báu nhận
Quỳnh uyển liệt dao di
Tường cô nghị bất quật
Diêm yến khởi năng thê
Tinh hoa trang tư tự
Tuệ chiểu quán thân nghê
Nhóm lục quần chưa nhất
Bảy chúng cố thường ngay
Hình ngay thì bóng thẳng
Chánh đạo chẳng nghiêng động
Chỉ cung siêu vượt ngộ
Rốt ráo còn mê gì.

MÔN TỰ VUI KHÔNG TẠO TỘI MỚI - THỨ HAI MƯƠI MỐT

Từ trước phát tâm cho đến nay, biết bậc chí đức đáng quy y, tự mình xem xét tự trách, diệt các cửa ác, nghi ngờ đã dứt, hổ thẹn tiếp tục sửa đổi. Khuyên nhắc gồm hạnh, giới, đức lại hiển, được bởi tội chướng như vậy, nghe thọ được pháp thù thắng này há không vui mừng khấp khởi tự vui ư?

Trong kinh nói: Tám nạn khó vượt qua, đó là:

1- Nạn địa ngục

2- Nạn ngạ quỉ

3- Nạn súc sinh

4- Nạn sinh ở Biên địa

5- Nạn ở cõi Trường thọ thiên.

6- Dù được làm người mà bị đui điếc câm ngọng không thể nghe nhận.

7- Tuy được thân người sáu căn đầy đủ mà thế trí biện thông tin tà điên đảo, không tin Tam bảo, buông lung khinh dễ, khi được làm người lại không sinh vào nhà chánh tín.

8- Phật tiền Phật hậu không gặp chánh pháp, luống sống một đời thêm lớn tà kiến, gây đủ các tội, tìm theo bọn ấy, vì thế cho nên trong kinh nói rằng: "Luống sống luống chết, thật đáng thương xót". Người tu

hành tôn phụng pháp trước phải tôn trọng ý này, sống chết là việc lớn không thể coi thường. Nay lược nêu một số trường hợp tự mình đáng để ghi nhớ trong tâm.

Phật dạy: Địa ngục khó khỏi, mà nay được lìa khổ địa ngục này. Đây là điều tự vui thứ nhất.

Phật dạy: Ngạ quỉ khó khỏi, mà nay đều được xa lìa khổ này. Đây là điều tự vui thứ hai.

Phật dạy: Súc sinh khó bỏ, mà nay đồng được nhân không thọ thân súc sinh. Đây là điều tự vui thứ ba.

Phật dạy: Sinh ở Biên địa chẳng biết nhân nghĩa, nay được ở Trung Quốc giữa nước tu tập lễ trí. Đây là điều tự vui thứ tư.

Phật dạy: Sinh ở cõi Trường thọ thiên không biết gieo trồng phước. Phước hết, chết đi trở lại đọa vào đường ác, mà nay không cho là đời vui, tự vui lại đem cúng dường. Đây là điều thứ năm tự vui.

Phật dạy: Thân người khó được, một phen mất không trở lại được, có được chăng cũng thí như con rùa mù mắt gặp bộng cây nổi, mà nay được thân người. Đây là điều tự vui thứ sáu.

Phật dạy: Sáu căn khó đủ, nay không bị thiếu. Đây là điều tự vui thứ bảy.

Phật dạy: Thân trượng phu nam tử khó được, mà nay ta đã được.

Phật dạy: Thân người nữ mà biết Phật tánh thì là người nam, nay ta đã biết Phật tánh.

Phật dạy: Tà biện khó bỏ, nay ta đã quy y chánh pháp.

Phật dạy: Sinh trước thời Phật, sau thời Phật là đại nạn, nay đã cùng nhau. Thấy tượng Phật lại nghe chánh pháp, thì đồng Lộc dã không khác.

Phật dạy: Thấy được Phật là khó, nay ta đảnh lễ tượng Phật, công dụng ngang nhau.

Phật dạy: Nghe pháp là khó, nay ta được nghe pháp đầy đủ.

Phật dạy: Xuất gia là khó, nay ta thọ giới Cụ túc được ở trong chúng Tăng.

Phật dạy: Xuất gia lòng tin gấp bội là khó, nay ta nhất tâm không dám có hai pháp. Kính pháp, mến pháp, thờ pháp làm Thầy. Trong kinh có bài kệ rằng:

"Chỉ nhớ đời quá khứ
Cúng dường quá ít ỏi
Mong quả báo lâu xa
Phước kia gặp Thiền sư

Tịnh tuệ đoạn sinh tử
Si ái hết không còn
Ân Phật vô cùng tận
Nên tôn trọng tự quy”.

Bài tụng về tự vui không gây ra tội mới:

“Xuân chẳng phải xuân, thu chẳng thu
Trải qua đêm dài thường ung dung
Nung hình luyện khí nhậm duyên tạo
Mở mang hiểm trở khỏi tối tăm
Vinh công ba lạc chẳng phải rộng
Ky sinh năm phước đâu thể cầu
Diệu cảnh nhiệm mầu thường khó tập
Lời sâu chí đạo gọi là tu
Năm gặp sinh hạnh hội dĩ khánh
Tội lỗi đã qua lại phải lo
Rốt ráo dứt mới, xa biển khổ
Mong hiền kế thiện nương dòng trí”.

MÔN ĐẠI NHẪN ĐỐI ÁC - THỨ HAI MƯƠI HAI

Phàm đạo từ khổ sinh, không do quả vui. Đức nương công lập, không phải chỗ nhóm họp của các căn.

Cho nên kinh nói: “Nhẫn nhục là đạo bậc nhất”.

Đối với chúng sinh tâm không ngại, cho nên ở trong khổ thì có nhiều chướng ngại, có nhiều phiền não, tạo nghiệp bất thiện. Nay sở dĩ được vô ngại là do ở trong chướng ngại mà tu vô ngại, vì thế ngại mà không bị ngại. Đã ở trong chỗ ngại mà không bị ngại, há chẳng phải do sức nhẫn mà được như vậy hay sao?

Trong kinh nói: Thế giới Ta-bà là cõi nước năm trược, năm điều đau khổ, năm điều thiêu đốt đủ các quả báo xấu ác. Vì thế cho nên người phát tâm Đại thừa phần nhiều sinh về cõi này, dùng việc cứu khổ làm tư lương, dùng việc trừ phiền não là yếu hạnh. Cõi này một ngày tu điều lành hơn ở cõi Tịnh độ kia trăm ngàn muôn kiếp. Sở dĩ như vậy là vì ở nơi rất khổ tâm không bằng thiện, mà có thể ở trong nơi rất khổ sở đó xuất sắc phát ý nhẫn nhục chịu khổ, há không phải là điều kỳ diệu sao? Cái gọi là trong lửa sinh hoa sen, đây thật là ít có. Tịnh độ phương khác không tu phước, do đó không bằng cõi này. Vì sao?

Vì cõi Tịnh bảy tài đầy đủ, không cần bố thí nhiếp nghèo cùng.

Cõi Tịnh luật nghi viên tịnh, không cần trì giới nhiếp phá giới.

Cõi Tịnh không có nhục không có nhẫn. Cõi uế không có việc gì mà không nhục, ở trong chỗ nhục mà nhẫn được, thật hơn cõi kia.

Cõi Tịnh tinh tấn như cứu lửa cháy đầu, không cần siêng năng nhiếp biếng nhác.

Người ở cõi Tịnh nhập vào dòng pháp, niệm niệm tu điều lành không ngoài nhập quán, không cần phải thiền định nhiếp loại ý.

Cõi Tịnh trí tuệ sáng suốt đầy đủ, không cần biện tài khéo léo nhiếp ngu si.

Lại người ở cõi Tịnh, không đâu chẳng phát thệ sâu rộng, nhưng công đức hoằng thệ không bằng ở cõi uế. Bốn món nhiếp pháp, bốn tâm Vô thượng đều vô dụng.

Vì ở cõi Tịnh an vui nên tâm cứu khổ kém mỏng.

Vì ở cõi Uế khổ nên tâm tu tiến điều thiện mạnh mẽ.

Vì thế kinh nói: "Thực hành phi đạo thông đạt Phật đạo".

Muốn phát tâm rộng lớn thực hành hạnh Bồ-tát, tự mình không dấm chân đến những chỗ nguy hiểm chịu đủ sự gian nan khổ sở, vào lửa cháy, vượt qua băng tuyết, chịu sự gian khổ độc hại, đối với muôn nỗi khổ mà nhẫn chịu thì đạo tràng sẽ bước đến. Nếu không có sự não hại này thì đức nhẫn từ đâu mà sinh. Nhờ phiền não này mà ta mới phát các tâm lành. Cái gọi là bọn trần lao như hạt giống Như Lai. Phải biết người có đức nhẫn là người có năng lực lớn, là căn bản của công đức. Nghĩa là nhẫn chịu được nỗi đau khổ, nhẫn chịu được tư tưởng, nhẫn chịu được bệnh tật, nhẫn chịu được sứ đói khát, nhẫn chịu được sử mỏi mệt, nhẫn chịu được sự lạnh nóng, nhẫn chịu được sự nhiệt não, nhẫn chịu được sự mắng nhiếc, nhẫn chịu được sự hủy nhục, nhẫn chịu được sự đánh đập không sân giận, nhẫn chịu được sự tham dục không yêu đắm, nhẫn được sự kiêu mạn không trái đạo, nhẫn chỗ khó nhẫn, nhẫn chỗ khó hành, nhẫn chỗ khó làm, nhẫn chỗ khó nói. Người thực hành những đức nhẫn này thật đáng gọi là Đại nhẫn nhục.

Tụng rằng:

"Dưới Côn Luân ngọc bằng cầm thú
Phía Bắc sông Hán Ngọc ngàn vàng
Nghiệp sách thần chứa đức không trọng
Ngu tục thanh tịch đạo đã sâu
Thương ghét vui buồn sinh mà tập
Đẹp đẽ đức hạnh đời cung kính
Tài cao sức mạnh muôn người địch
Ai chịu chế thử tâm gang tấc

Ngựa sổng cuồng loạn không chế ngự
Ràng buộc hộp kín có thể cấm
Dứt tình bỏ sự có tưởng gì
Vắng lặng vô đãi bốn u tầm.

MÔN DUYÊN CẢNH VÔ NGẠI - THỨ HAI MƯƠI BA

Trong kinh nói: "Thế tục gọi là phước, xuất gia gọi là giải".

Giải là do vô ngại mà có, phược là do đối đãi mà có. Nay nếu muốn có đối đãi trong không đối đãi thì có đối đãi lại phiền não. Không đối đãi trong không đối đãi thì có đối đãi tự hết. Có đối đãi đã hết thì cửa vô ngại sẽ nhập. Nếu ý chí ở nơi tư dưỡng thì thấy ràng buộc càng nặng. Nhưng chúng sinh phàm loại phần nhiều bị trở ngại, không riêng đối với vật thì tự cứu vô phương, riêng tư đối với vật thì ràng buộc càng nặng. Đã sinh ra sự ràng buộc thì giải thoát làm sao có được. Nay đã hiểu về sự ràng buộc kia, ràng buộc thật là khổ, làm sao biết được như vậy?

Nay muốn đi trên đất liền, nếu không có xe cộ thì người và ngựa không cử động được, đây là điều ràng buộc trở ngại thứ nhất.

Nay muốn đi trên nước, nếu không có ghe thuyền thì không di chuyển được, đây là điều trở ngại thứ hai.

Nay muốn dưỡng thân, nếu không có áo quần nhà cửa thì không có chỗ nương nhờ. Đây là điều trở ngại thứ ba.

Nay muốn nuôi dưỡng mạng sống mà không có lương thực, lúa gạo, năm vị mềm mại thì không có đối đãi, đây là điều trở ngại thứ tư.

Nay muốn tu tập nhất tuệ mà phảng tượng vô hướng. Đây là điều trở ngại thứ năm.

Nay muốn thấy một Đức Phật, một cõi Tịnh phát tâm đặc biệt mà mờ mịt không thấy. Đây là điều trở ngại thứ sáu.

Nay muốn thấy suốt mười phương mà bị chướng ngại trước mắt. Đây là điều trở ngại thứ bảy.

Nay muốn cầu trí tuệ Phật, Thánh để trừ hoặc chướng, gần tâm hạnh chúng sinh này mà ta không gặp. Đây là điều chướng ngại thứ tám.

Nay muốn xét văn tìm nghĩa, tuy có tâm lực, gần lời hỏi thấp cạn mà không rõ ý chỉ. Đây là điều chướng ngại thứ chín.

Nay muốn tụng tập kinh điển nhưng thọ rồi quên mất. Đây là điều chướng ngại thứ mười.

Những chướng ngại này, việc kia có vô lượng.

Sở dĩ bậc Thánh được vô ngại tự tại là do đâu? Đây chính là do xa lìa các trần lao, tự sách tấn mình làm căn bản, chỗ đối đãi này đâu không siêng năng, tự biện không nhờ người khác mà người khác bị ta dùng. Cái gọi là nhường nhịn mà đối đãi thì lý kia thông. Cầu mà được thì lý kia bị ngăn trệ. Bồ-tát không tự cầu tự lợi chỉ muốn lợi ích cho chúng sinh. Đây là vì lợi kia do mình nên được vô ngại. Chúng sinh thường vì lợi cho mình mà quên người khác, do đó thường bị ràng buộc không được giải thoát. Thánh hễ cầu là được, không phải là thường bị cách ngại mà không thông. Nay muốn học Thánh bỏ phàm thì phải noi theo chỗ tu tập của bậc Thánh. Tuy phương pháp có vô lượng nhưng bến bờ cứu giúp cốt yếu chỉ có giải thoát mà thôi. Vì thế kinh nói: Nếu từ chỗ không ràng buộc muốn giải thoát tự ràng buộc kia, thì đây có lý. Nay muốn học đạo Bồ-tát thì phải bỏ sự ràng buộc của phàm phu, ràng buộc của phàm phu chỉ có năm món dục túng ý tự tại, đây thật là sự ràng buộc lớn. Người tu hạnh Bồ-tát bỏ đó không thèm đoái hoài đến,

Trong kinh nói: Không được nuôi tôi tớ, súc sinh, phải tự mình cố gắng ra khỏi sinh tử. Nếu nhờ vả người thì người trở lại ràng buộc ta, không có lúc được giải thoát. Nay nói rằng không tôi không đứng vững, không tớ thì không nói được. Đây chính là khi khí lực mạnh mẽ, một mai nằm trên giường trăm việc đều bỏ. Tự cứu mình còn có không có thời gian rảnh rỗi thì làm sao lo cho người khác, phải tự mình cố gắng thì cửa giải thoát mới dễ đến được.

Tụng rằng:

"Tượng vật mập mờ, không có tên
Rồng bay phượng đậu, có gì nói
Dứt trí quên thân, ai làm ngại
Dấu danh ẩn tiếng, nên hiển rõ
Chẳng phải trời trăng, ánh sáng treo
Không bay không chạy, đến hư không
Tường đá không trống, tự ra vào
Nước lửa có tánh, tự co giãn
Pháp mầu ứng tục, mau truyền bá
Hiện tích nương phương mau như gió
Lành thay xuất thế không cùng bạn
Ngưỡng Viên mộ Thuấn, nên gắng gổ".

MÔN NHẤT CHÍ CỐ GẮNG - THỨ HAI MƯƠI BỐN

Từ trước nói về đức cùng tột ở vô ngại, hai đường thiện ác, phàm

thánh khổ vui, xem xét rõ ràng lời nói này thật là đầy đủ. Chỉ nên cố gắng siêng năng mà thực hành.

Kinh nói: Cảm thương thế gian tham lam từ lâu trôi lăn trong biển ái dục. Ta thì riêng muốn trái nguồn kia, vì thế tự gắng gổ mà đặc biệt nêu ra. Đây là do đời đời siêng năng khổ nhọc mà không cho là lao nhọc.

Kinh nói: Ta và A-nan, vào thời Đức Phật Không Vương cùng phát tâm Bồ-đề, ta thường siêng năng tinh tấn, do đó mau thành Chánh giác.

Lại nói: Được trí chánh pháp rồi, dùng tâm không mỏi mệt nhàm chán nghe thuyết pháp cho chúng sinh đó gọi là cố gắng.

Chúng sinh lưu chuyển trong ba cõi, xúc khổ ràng buộc nhau, do đó tình thức mờ ám, yếu đuối, thấp kém, lo lắng nhiều mê mờ, mỗi niệm có trăm thay đổi khác nhau, nếu tự mình không siêng năng cố gắng làm giếng mối thì tâm dõng mãnh không phát.

Kinh nói: Chúng sinh đấu chiến với oán tặc cũng không khác thế gian đối địch. Muốn chế thế gian thì phải chiêng vàng đốt khí kia, trống chuông đánh tức giận kia, uất phất tăng giận dữ kia, quyết liệt thành sức kia. Không nương sự dõng mãnh này, không nhờ oai nghi hăng hái này thì làm sao bè dẹp được sự chiến đấu của minh điều, trừ dẹp được sư của mục dã ư. Nay cùng với phiền não đấu chiến phải nhóm trí vô lậu, vâng theo sư vô úy, giữ chúng Đạo phẩm, theo bạn sáu độ, dựng cờ đạo tràng, đánh trống cam lồ, mặc áo dày hoằng thệ, mang giáp nhẫn nhục, nắm cung trí tuệ, cầm tên kiên cố. Tinh tấn thúc giục kẻ biếng nhác, siêng năng thời khóa, không ai sánh bằng, phát hạnh đăng hoan hỷ, tháo bỏ ngay Pháp Vân, chủng trí dứt sự dõng mãnh kia, phương tiện vận chuyển tóm lược kia. Đối giặc vô minh, già chết đây phụ giúp quân bốn ma, ảnh hưởng ma Ba-tuần, nương thiên nữ, dựa quỷ thần, ức ngàn vạn chúng. Gánh núi phun lửa sấm sét chung quanh bốn phía, muốn vào nhà trọ ám hoặc, nhún nhường thầy Kim cang. Do vậy Bồ-tát nhẫn hòa vô tưởng, chứa đức từ lâu nên ma oán cúi đầu nép phục. Một niệm cố gắng khoát nhiên sáng tỏ. Chẳng phải Pháp vương hoại Chánh pháp vương, đây đều là việc trong kinh, nếu không cố gắng thì nhờ đâu mà nói được. Như Doanh gia sáng thức tối ngủ, cực khổ cố gắng thì trong nhà mới được đầy đủ, không bị đói khát. Nếu cố gắng thì không chỗ nào chẳng cứu giúp. Việc diệu hạnh xuất thế chẳng khác thế tục, nếu cố gắng lại thêm ý chí thì ba minh, sáu thông chẳng đáng cho là khó, lại vận phương tiện thêm thời khóa cho thân tâm thì sức nhẫn tin

thuận lần lần tự đến, đâu thể luống bỏ qua một đời, ba đường khổ ép ngặt mình, sức không chịu nỗi mới sinh tâm hối hận thì đâu có kịp. Do đó, việc cố gắng thông suốt trước sau, tâm thực hành cùng tột chỉ ở đây mà thôi. Bậc Thánh soi xét rõ ràng, quán sát cùng tột nên mới phát ra lời nói nương văn hiện ý.

Tụng rằng:

"Hai núi Dự Bắc đâu có đời
Một sông Hà Trung có thể làm
Tinh thành sẽ đến dướt tuyết trần
Ý chí đã cảm, lìa vàng đá
Hữu tử thích chưởng tu danh lập
Vương sinh trạc phát mỹ dự thùy
Tự đến tâm siêng ít tội đọa
Sao không cố gắng thoát khổ ách
Cờ đẹp trống pháp hãy đánh lên
Trí sư, đạo chúng lăng xăng đuổi
Hữu thường vô ngã đã xếp rõ
Vô minh có buộc ai thấy được".

MÔN LỄ BẢO THÁP XÁ-LỢI - THỨ HAI MƯƠI LĂM

Đại Thánh giáo hóa tùy căn cơ cảm ứng được lợi ích, thí như một âm thanh thuyết pháp chúng sinh đều được hiểu biết. Vì thế cho nên vì người hiện đời lợi lạc nên giáng thần vào thai mẹ, đản sinh vào cung vua.

Đáng vì lợi ích cho người xuất gia nên bỏ ngôi vua, cạo bỏ râu tóc.

Đáng vì lợi ích người tướng tốt, do đó hiện thành chánh giác ngồi dưới cội Bồ-đề.

Đáng dùng thật tướng lợi ích, do đó ba lần chuyển pháp luân, mười hai bộ kinh.

Đáng dùng diệt độ lợi ích, do đó ở song lâm ẩn ánh sáng, hiện Niết-bàn.

Bởi chúng sinh nhiều nghiệp chướng phiền não, vì thế Đức Phật giáo hóa tùy ứng chẳng phải một. Nhưng hiện nhập Niết-bàn là muốn tăng phát tâm luyến mến. Do thương xót luyến mến nên tâm lành phát khởi. Lễ bái tượng tháp đều cảm phát tâm thương mến, dần dần kính mộ. Thảm thương tình cảm kia mà nghĩ nhớ chánh pháp. Ta không kính mến khóc tưởng thì Đức Như Lai không chính thần nói ra các ý chí. Như

vào miếu Tổ tiên cha mẹ thì thấy sự linh nghiệm, như than thở không có nhan sắc. Đức Như Lai hết lòng khiến ta đầy đủ các hạnh khổ, mà ta trái lại nên tự mình đọa vào đường ác. Đối với tướng đời sau mê mờ giải thoát. Do khổ báo nên nhớ ân Đức Như Lai. Đây là do ngày nay đều quy tâm đối với tượng tháp này.

Dốc lòng phụng thờ bậc chí tôn, Hoàng hậu, Hoàng Thái tử, bảy miếu Thánh linh. Ngày nay tín thí, Long thần, tám bộ, khắp vì tất cả chúng sinh đau khổ, kính lễ mười phương ba đời tất cả các cõi nước chỗ nào có hình tượng linh miếu của Đức Như Lai. Kính lễ tất cả linh cốt xá-lợi hiện tại của Đức Như Lai.

Kính lễ xá-lợi đảnh cốt hiện tại của Đức Như Lai.

Kính lễ xá-lợi hộp sọ hiện tại của Đức Như Lai.

Kính lễ xá-lợi mắt sáng hiện tại của Đức Như Lai.

Kính lễ tất cả xá-lợi tóc xanh, hồng hiện tại của Đức Như Lai.

Kính lễ tất cả xá-lợi xương tay hiện tại của Đức Như Lai.

Kính lễ tất cả xá-lợi xăng hiện tại của Đức Như Lai.

Kính lễ các dụng cụ như: y, bát, bình nước, tích trượng hiện tại của Đức Như Lai.

Kính lễ sinh địa và di tích đi ngồi của bốn Đức Phật quá khứ.

Kính lễ Bảo tháp cây Bồ-đề đắc đạo của Đức Như Lai.

Kính lễ Bảo tháp chỗ chuyển pháp luân của Đức Như Lai.

Kính lễ Bảo tháp chỗ Bát Niết-bàn của Đức Như Lai.

Kính lễ tám mươi bốn ngàn tháp do vua A-dục xây sau khi Đức Như Lai diệt độ.

Kính lễ vô lượng tượng chư Phật do vua A-dục tạo.

Kính lễ tất cả tượng pháp long cung trong biển của Thiên thượng nhân gian.

Kính lễ các tượng Phật bằng ngọc của các châu ở nước này.

Kính lễ vô lượng linh tượng ở các núi, các chùa trong nước này.

Kính lễ vô lượng hình tượng trong biển và ở Thiên thượng nhân gian.

Nguyện tất cả chúng sinh không sinh trước thời Phật, sau thì Phật, mà thường thấy Phật đản sinh, thường gặp Phật xuất gia, thường thấy Phật đắc đạo, thường thấy Phật nhập Niết-bàn. Có thể xây dựng vô lượng tượng tháp như thế, tột đời vị lai Phật sự không dứt.

Tụng rằng:

"Việt nhân chú kim thành có tư
Ngụy hậu trang mộc cũng là buồn

Trung hiền tiểu tiết còn luyến mến
Cách Phật càng xa tình càng thấm
Kỳ thọ tiêu điều nhiều túc sở
Vương cung tịch mạc tư di cơ
Lập tượng ở nhà để chiêm ngưỡng
Khai nghi trú cảnh ấm như thế
Liên khanh cộng nhật độc trước sau
Đạo du mạng thù tương vô thời
Khuynh hoài kết tưởng trắc dĩ mộ
Thùy linh tả chiếu phất trần nghi.

MÔN KÍNH TRỌNG CHÁNH PHÁP - THỨ HAI MƯƠI SÁU

Các pháp vốn không, vắng lặng không có nói năng, do nhân duyên nên hiện có văn tự. Phải biết văn tự kinh điển vốn để trừ bệnh diệt mê hoặc làm đầu.

Hoặc tức tám mươi bốn ngàn cho nên giáo môn cũng có tám mươi bốn ngàn pháp tạng. Đến lúc bệnh hết hoặc trừ thì thuốc cũng hết theo. Như dụ bè có thể cho là tình tất. Nhưng chúng sinh chìm đắm trong sự chấp trước tùy theo lời nói mà bị dính mắc, do đây nên lời dạy như phương thuốc nêu bày, do đó vàng lựa đầy bảo điện, trục ngọc sáng rỡ ở hung thần. Phân tích có không ở giả thật, biểu phát quyền trí ở vô phương. Vì thế, một đời bốn mươi chín năm tùy duyên chỉ bày giáo, thuyết pháp từng món, cho đến khi nhập Niết-bàn chỉ có thinh giáo, tùy ngôn thuyết sẽ đến chỗ quên mất. Nhưng dùng nghĩa lý bàn về sự mầu nhiệm, chánh tông chẳng mê muội, lời nói tuy mất nhưng ý chỉ của Phật khó trái được. Vì thế lập pháp nương theo dụng thường phán định, Thiên ma ngoại đạo đâu dám xâm phạm. Mặt trời tuệ đã lặn, mây pháp bủa xa, không phân biệt thì không làm sao mà hiến công. Tôn pháp môn của Đại Ca-diếp tài giỏi, đánh chuông triệu tập một ngàn vị Tăng vô học (A-la-hán), một mùa hạ kiết tập lời di giáo. Mười hai nghĩa tìm văn của ba tạng, Tu-đa-la (tức kinh) số kia vô lượng không thể nghĩ bàn. Cất ở Tây Hạ cho đến ngàn năm. Lúc bấy giờ, lần lần chuyển đến Đông Độ phiên dịch thành chữ Hán, truyền đến nay trải qua sáu trăm năm, Tạp Lục Chánh Kinh hơn bảy ngàn (7.000) quyển. Từ nghĩa minh mẫn, bàn vị không sót gần thì siêu phàm chứng Thánh, đủ như trong kinh, người trí tìm xem. Hết lòng phụng vì bậc chí tôn, Hoàng hậu Hoàng Thái tử, Thánh linh bảy miếu, Thiên long tám bộ cho đến mười phương tất cả chúng sinh khổ ách.

Kính lễ tất cả chân như chánh pháp tạng.

Kính lễ tất cả Pháp tạng chư Phật mười phương đã nói.

Kính lễ Pháp tạng của Đức Phật Câu-lưu-tôn ở Hiền kiếp, Pháp tạng của Như Lai, Thiên long cung.

Kính lễ Pháp tạng của Đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni và Thiên long cung.

Kính lễ tất cả Pháp tạng của Đức Phật Ca-diếp và Thiên long cung.

Kính lễ tất cả Pháp tạng của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, Thiên long cung.

Kính lễ tất cả Pháp tạng ở chùa Hắc phong ở Tây Ấn Độ.

Kính lễ Pháp tạng, mười hai bộ kinh Đại thừa ở nước Thư Cừ.

Kính lễ pháp tượng tường đá tám chữ xả thân ở Bắc Ấn Độ.

Kính lễ Tất cả các tạng kinh điển của Thần Châu Đại Quốc.

Kính lễ kinh bằng đá ở Dịch Châu, kinh tượng hang đá ở Sóc Châu Hằng An.

Kính lễ các Pháp sư thọ trì Tam tạng.

Kính lễ tất cả các Thiền sư, Luật sư đọc tụng kinh điển và những vị tu hành v.v...

Nguyện tất cả hàm linh nhập vào pháp môn như thế, thường hay tổng trì, giáo hóa cùng khắp, thông đạt vô ngại.

Tụng rằng:

“Không ra khỏi nhà là vì sao
Hành không dùng pháp muốn tu gì.
Yên vào nước Sở đợi Ngựa tốt
Qua sông vượt biển nhờ thuyền nhẹ
Lòng nhân vì lợi sớm đã rõ
Thánh đạo khắp giúp xa khó tìm
Thông minh soi suốt từng sáng tỏ
Ngưng đọng thấm nhuần chìm vực sâu
Giúp thiện khai mở bày giáo nghĩa
Chiều tối mở hoặc rửa ưu phiền
Công thành chẳng có, danh cũng không
Đốt hết không chấp cùng du hóa”.

THỨ HAI MƯƠI BẢY: PHỤNG DƯỠNG TĂNG ĐIỀN

Tăng gọi là phước điền, các đạo đều tôn thượng, vì sao? Vì phát mong tâm thuyết tối của thế tục, khởi đầu con đường xa chánh đạo. Cứu trầm luân, giúp ba cõi, mở mang chánh pháp ủng hộ muôn đời. Do đây

đạo giúp thiên hạ, đức sáng bốn tục, có thể sinh hạt giống lành, gọi là phước điền. Đức vang như kiền chùy, lại gọi là ứng cúng. Tâm trái lý nghĩa, hành vượt pháp khoa, hiển dung mạo trái với người cạo tóc. U thọ không thọ chi báo. Chính làm thù hận với thí chủ, cùng với cốt nhục làm vết thương. Máu huyết có thể tìm, thạch nữ không xa, Tăng ủng hộ Phật tạng nói rõ không mê. Trí luận đại kinh có liên quan đến thanh quy. Trong một phải ba lần phản tỉnh, việc làm phải chín lần suy nghĩ, niệm niệm sách tấn, tâm chẳng lúc nào từ bỏ mới nhập vào một vị ba thừa, dự vào một thành viên của Tam bảo. Thạnh đức đáng quán, sáu đường quy y, vượt khỏi cao hạnh khó bàn, bảy chúng theo nhau làm phước điền, há chẳng phải thân ở trong cõi nước mà tình thì vượt ngoài cõi nước ư? Trôi lăn, ràng buộc gói kín hôn mê, nơi nơi chấp trước thì làm sao vượt xa được. Đây là lập Tăng bảo làm ruộng tốt cho thế tục, khiến khởi phước lực được ra khỏi sinh tử, không luống lập. Nhưng Phật vượt ra hệ lụy làm khuôn phép, vì chúng sinh thọ cúng mà thật không thọ. Pháp do dứt hoặc thanh tịnh phi tình, cúng dường cảm quả từ tùy sinh nghiệp, Tăng gồm phàm thánh, thân thuộc nhân trước. Dầu thành vô học cũng còn quả báo khổ, thân dứt bỏ hết không còn mới ra khỏi các cõi. Nay do thân lụy có duyên phần nhiều cần phải tư đãi, cho nên bố thí dạy phần nhiều đối với Tăng. Nhưng cúng dường Tăng là đầy đủ Tam bảo, vì thế Đức Phật nói: Thuận theo lời ta là cúng dường ta. Vì giải thoát cho nên cúng dường pháp. Chúng Tăng thọ dụng là cúng dường Tăng. Vì có lý nghĩa này nên gọi chúng Tăng là phước điền tốt.

Phụng vì bậc chí tôn, Hoàng hậu, Hoàng Thái tử. Thánh linh bảy miếu, Thiên long tám bộ cho đến tất cả chúng sinh khổ ách.

Kính lễ tất cả Tăng bảo trong mười phương.

Kính lễ đương lai hạ sinh Phật Đâu-suất Thiên Di-lặc Bồ-tát tăng.

Kính lễ Đại sĩ du phương Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát tăng.

Kính lễ Đại sĩ cứu khổ Quán Thế Âm Bồ-tát tăng.

Kính lễ Đại sĩ hộ pháp Phổ Hiền Bồ-tát tăng.

Kính lễ Đại sĩ diệt tội Hư Không Tạng Bồ-tát tăng.

Kính lễ tất cả hành đại đạo tâm Bồ-tát tăng trong mười phương.

Kính lễ tất cả hành Duyên giác tâm, Bích-chi-phật tăng trong mười phương.

Kính lễ tất cả hành Tiểu thừa, các Thanh văn Tăng trong mười phương.

Kính lễ Tân-đầu-lô-xà trụ pháp muôn đời các Thanh văn tăng.

Kính lễ Phật tử La-hầu-la trụ pháp muôn đời các Thanh văn tăng.

Kính lễ Diệu Châu, sơn hải chín ức vạn trụ pháp muôn đời các Thanh văn tăng.

Kính lễ ba ngàn cõi hiện ở trong tất cả các phàm thánh tăng.

Nguyện tất cả hàm linh thường cùng Hiền thánh đồng nương chánh đạo, khai trí tuệ sinh phước không bị đọa vào đường ác, đời đời gặp nhau làm thiện tri thức, diệt trừ phiền não được ra khỏi các cõi.

Tụng rằng:

"Năm ngọc đã nhuận bàn mà tín
Bất quế tuy phương gió bèn theo
Diệu lý chí ngôn chỉ Phật bảo
Không phải bậc kia ai mở đạo
Chiếu không quán pháp biết trôi chảy
Vỗ về thế tục nhàm sinh tử
Dứt tuyệt ham muốn trừ vui thích
Túng lạc hào vinh khí tiêu dao
Thân du hốt tin như gió bụi
Tài lợi thăm thẳm như cỏ, bụi
So với mây rồng đâu là cao
Trạc túc giang hán lại hổ thẹn".

MÔN KHUYẾN THỈNH TĂNG TẤN - THỨ HAI MƯƠI TÁM

Khuyến thỉnh là ý rất hết lòng. Do phát tâm ý ân cần thì muốn việc lành thêm sâu. Vì thế cho nên đối với tất cả các việc thiện nhỏ bé đều phải ân cần khuyến thỉnh, tăng tấn khiến sinh tuệ hạnh, không cho phế bỏ, nhưng khuyến thỉnh có hai:

1- Khuyến thỉnh chúng sinh tu hành giới thiện đầy đủ các công đức.

2- Khuyến thỉnh chư Phật cứu hộ chúng sinh trụ ở đời lâu để thuyết pháp.

Đối với bốn đường ác trong mười pháp, nay con đều khuyến thỉnh tu trì các giới hạnh để được thân người.

Đối với tất cả loài người trong mười phương, nay con đều khuyến thỉnh tu mười điều lành để được sinh lên cõi trời.

Đối với chư Thiên trong mười phương, nay con đều khuyến thỉnh lên giai vị nhóm Chánh định, được lìa đường ác.

Đối với các học giả trong mười phương, nay con đều khuyến thỉnh

nên giác sát các phiền não mau chứng vị vô học.

Đối với bậc A-la-hán trong mười phương, con đều khuyến thỉnh biết ngôi vị này là không rốt ráo, chỉ có nhất Phật thừa rốt ráo mà thôi.

Đối với Bích-chi-phật trong mười phương, nay con đều khuyến thỉnh thành tựu trí đại bi, giáo hóa các chúng sinh.

Đối với Nhân thiên, hàng Nhị thừa, nay con đều khuyến thỉnh thể giác Như Lai tạng, tu tập hạnh Bồ-tát.

Đối với tất cả các Bồ-tát, nay con đều khuyến thỉnh tu hành hạnh mười độ, mau chứng ngôi Thập địa.

Đối với Bồ-tát ở trời Đâu-suất, nay con đều khuyến thỉnh thường chuyển bất thoái luân, mau độ chúng sinh.

Đối với Bồ-tát trí chưa sáng, nay con đều khuyến thỉnh trí Kim cang diệt trừ trần lụy, hiển phát tướng chân thật.

Đối với tất cả chư Phật trong mười phương mới thành Đẳng chánh giác, con thỉnh chuyển pháp luân, làm cho các chúng sinh an lạc.

Đối với tất cả chư Phật trong mười phương, nếu muốn xả thọ mạng, nay quy mạng thỉnh, xin trụ ở đời lâu.

Chư Phật và Bồ-tát như vậy, nay con đều khuyến thỉnh phát tâm tha thiết này, vì thế cho nên cúi đầu đảnh lễ.

Tụng rằng:

"Đợi sông trong gặp Thánh triều
Linh trí thương tiếp kẻ ở xa
Mặt trời trắng sáng không soi chiếu
Đạm bạc ẩn chí luống ngẩng đầu
Đầy khắp hư không, cùng ba cõi
Đầy dẫy vụ trụ, suốt tám liêu
Đức sáng nghiệp liền lên chí giác
Vắng lặng thường trụ có thể siêu
Đốt cháy khiến lửa nghĩ sương, mây
Chìm đắm khiến nước trông ghe, cầu
Lòng từ cứu độ xưa có thệ
Pháp luân đạo ngự lại thông dong".

MÔN TÙY HỶ MUÔN ĐIỀU LÀNH - THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Chúng sinh vì ngu hoặc, phần nhiều có tâm ganh ghét tăng thượng. Do đó nên thấy người làm việc lành thì khởi tưởng ác, hủy nhục phá hoại làm cho không thành tựu. Nhưng kia trước người chưa chắc tổn

hạnh, mà người ganh ghét này vọng thêm nóng bức, nuôi lớn hoặc ng-hiệp nên sinh tử không dứt. Vì thế nên bậc Thánh điều tâm chế ý, thực hành hoan hỷ này, cũng khuyên các chúng sinh đúng như lời Phật dạy mà phụng hành.

Mười phương tất cả chúng
Chỗ có thiện nhỏ nhiệm
Nhân nghĩa và lễ trí
Hiếu dưỡng và cung kính
Từ hòa và hiếu kính
Hạnh liêm trinh, thanh khiết
Nếu có thiện như vậy
Nay con đều tùy hỷ
Lìa dục ở nhân gian
Kính tu giới của Phật
Tam quy, năm, tám giới
Thập thiện, giới Bồ-tát
Thanh tịnh các luật nghi
Lìa các tiếng tăm ác
Các công đức như vậy
Nay con đều tùy hỷ
Cúng Tăng thí pháp y
Rửa sạch cấu phiền não
Cứu các kẻ nghèo khổ
Đói lạnh và bế tắc
Bệnh tật và khổ ách
Cho thuốc và thương xót
Các công đức như vậy
Nay con đều tùy hỷ
Làm đường lớn giếng tốt
Cầu, thuyền đưa người vật
Vườn rừng ao hoa quả
Cúng Phật và chúng tăng
Đói khát trừ nhiệt não
Phước kia thật vô lượng
Các công đức như vậy
Nay con đều tùy hỷ
Chép kinh truyền giáo pháp
Đốt đèn phát tuệ sáng

Tự tụng và chuyển tụng
Hiểu rõ các nghĩa thú
Nếu lại vì người nói
Tăng thêm tâm vui vẻ
Các công đức như vậy
Nay con đều tùy hỷ
Xây dựng các tháp miếu
Chánh điện và chùa báu
Tượng cây và tượng vẽ
Hoặc vàng bạc đồng đá
Truyện vẽ các tướng tốt
Hiển bày ở pháp thân
Các công đức như vậy
Nay con đều tùy hỷ
Nếu có xây phòng tăng
Giường màn và đồ nằm
Khiến người kia dứt tâm
An ý ở thiền lâm
Ra vào cửa khổ, không
Thứ lớp quán vắng lặng
Các đối đãi như vậy
Nay con đều tùy hỷ
Như Lai đại từ bi
Khéo nói các pháp môn
Phát sinh hạnh tùy hỷ
Nay con cùng tu học
Tùy hỷ các Thanh văn
Chịu khổ độ sinh tử
Tùy hỷ các Bồ-tát
Không bỏ các đường ác
Tùy hỷ Phật mười phương
Thiên nhân tôn vô úy
Ở trong ngục ba cõi
Dẫn chúng sinh ra khỏi
Nguyện cho các chúng sinh
Đều được chứng Phật đạo
Vì thế con tùy hỷ
Cúi đầu lạy chư Phật.

Tụng rằng:

"Nghe thiện như mình xem sách hay
Thấy hiền nghĩ như lời răn tốt
Cảm u động địa hiếu có thật
Vận thủ lưu trường trung vi tháo
Chấn lễ cầm văn hoằng hiến tắc
Cơ mô viêm dõng tĩnh gian bạo
Minh bạch nhập tố chí xung nhàn
Cao luận cùng vi khế sâu kín
Bỏ thân cứu vật chẳng cầu danh
Khinh tài trọng nghĩa đâu đợi báo
Trăm hạnh muôn thiện nhiều phép tắc
Cầu thành khánh tưởng đều vui vẻ".

MÔN HỒI HƯỚNG PHẬT ĐẠO - THỨ BA MƯƠI

Hồi hướng là không mê đắm. Tất cả chúng sinh đầy đủ muôn hạnh, xả bỏ thân mạng tài sản.

Sở dĩ không được giải thoát sinh tử đều do đắm nhiễm quả báo không thể xả bỏ. Nếu có thể không chấp tâm kia, tu hành nhiếp độ. Nếu có chút phước nhỏ nào cũng hồi thí cho chúng sinh hướng về Phật đạo thì đối với quả báo không sinh mê đắm, liền đối với sinh tử được giải thoát. Vì thế, kinh nói: "Như chỗ nói tu hành hồi hướng vì lợi lớn". Do đây tất cả nghiệp lành đã làm đều nên hồi hướng và khuyên chúng sinh không mê đắm quả báo. Vì sao? Vì ngay thân hình đây là gốc của quả báo. Suốt ngày nuôi dưỡng, trang sức, trau chuốt, cuối cùng cũng sẽ chết mà luống giữ gìn chấp trước. Tự mình ngu ám nên tham ái thân này. Lúc nhỏ có trí tuệ sáng sao không có lúc không nhàm lìa. Do đây người trí phải để tâm không nên tham đắm hồi lưu sinh tử.

Chúng sinh trong mười phương
Nghiệp lành nhỏ đã làm
Do hiếu và cung kính
Từ ái và nhu hòa
Trung chánh tu lễ, trí
Gắng giúp người cô cùng
Thiện thế tục như vậy
Đều hồi hướng Phật đạo
Tất cả các ngoại đạo
Các thứ hạnh siêng khổ

Năm dục đốt thân kia
Lao vào núi, nước, lửa
Lại vào ngục tro bùn
Vô lượng các tà kiến
Nay đều xin hồi hướng
Đồng quy đạo chánh giác
Tất cả thanh tín sĩ
Quy giới hành thập thiện
Cho đến các người nữ
Cũng nên tu phước đức
Lại hay khéo thuyết pháp
Khai hóa các phước lành
Hồi hướng thí chúng sinh
Đều thành đạo Vô thượng
Tất cả chúng đệ tử
Nghe tiếng liền giải ngộ
Thiện lai, thành Tỳ-kheo
Cho đến bốn đạo quả
Phương tiện và sơ quán
Tưởng khổ, không, vô thường
Cũng hồi hướng chúng sinh
Đồng đến đạo Vô thượng
Các Bích-chi mười phương
Tự nhiên thành Duyên giác
Thâm ngộ ở đời khác
Hiểu rõ pháp nhân duyên
Ẩn hiện hóa chúng sinh
Ở riêng ưa vắng lặng
Như vậy gồm tất cả
Đều hồi hướng Phật đạo
Các Bồ-tát mười phương
Đọc tụng các kinh pháp
Nhập thiền và xuất thiền
Khuyên đều hành điều lành
Như vậy đồng ba thiện
Tất cả các công đức Cũng
hồi thí chúng sinh Quy
hướng đạo Vô thượng

Tất cả các việc lành
Cho đến quả Hiền thánh
Giải không chưa thể cùng
Có, không đều chưa dứt
Đều khiến cùng tất cả
Đồng nhập cảnh chân diệu
Nếu hồi có tướng tâm
Đều hướng đạo giải thoát
Các Bồ-tát như vậy
Nay con xin hồi hướng
Phát tâm không chấp trước
Nên cúi đầu đảnh lễ.

Tụng rằng:

"Thăm thẳm chín cõi đều khác hình
Quấy rối bốn tục chẳng phải một
Đánh xe đuổi ngựa theo nghiệp đời
Thị giao chúc nghĩa hư danh huyễn
Ba Mặc phân vân đâu không hội
Bảy Nho ủy uất hội chưa cùng
Kiết hung câu kỵ bèn số thuật
Thủ hợp với ly thật ngang dọc
Sáng trời, tối trăng trọn chấp gì
Lao vào núi, lửa không tổn mạng
Than ôi mất đạo lại hồi giá
Nhìn dòng nước kia chảy về Đông

MÔN PHÁT NGUYỆN TRANG NGHIÊM - THỨ BA MƯƠI MỐT

Các điều ác phát khởi đều do ý tham sân si mà có tự hại mình, hại người khác không có gì hơn đây, cho nên kinh gọi là ba món độc căn bản, hay phiền não nhiễu loạn thân tâm. Đối duyên khởi ác ba lần ba là chín mòn. Nhưng chín món này nghĩa có cả thiện ác. Ba gốc lành sinh gọi là nghiệp đạo thiện, ba gốc chẳng lành sinh gọi là nghiệp đạo ác. Vì thế cho nên người tu hành thường nên nhất tâm không để cho động loạn. Vi trần khởi tướng thấy liền giác sát, giữ gìn sáu căn không để cho trần nhiễm, thường phát nguyện rộng để tự trang nghiêm, nguyện tất cả chúng sinh từ hôm nay cho đến khi chứng quả Bồ-đề, mắt thường không thấy sắc tham, dâm, tà vạy mê hoặc người, không thấy sắc sân nhuế, xấu xí, đồ tể, ngu si, ám độn, cống cao tà mạn. Nguyện thấy sắc của tất

cả pháp thân mười phương thường trụ, sắc của Bồ-tát hạ sinh tám tướng, sắc của tướng tốt Như Lai, Thánh chúng hòa hợp đều khéo nhóm họp.

Nguyện tất cả chúng sinh tai thường không nghe tiếng đau buồn sầu khổ; tiếng địa ngục khổ sở; tiếng ngạ quỉ súc sinh chịu khổ; tiếng tám khổ giao đối; tiếng bốn trăm lẻ bốn bệnh phát khởi; tiếng tám vạn bốn ngàn trần lao. Nguyện tai thường nghe tiếng tám âm thanh của chư Phật thuyết pháp; tiếng tám vạn bốn ngàn Ba-la-mật; tiếng Thánh quả ba thừa các công đức như vậy v.v....

Nguyện tất cả chúng sinh mũi thường không nghe hơi ăn uống của mùi vị sát sinh; hơi da bọc của ba mươi sáu vật; hơi phát dục la khỉ chi trạch, hơi ngũ tể hay huân chín tương thông. Nguyện mũi thường nghe mùi thơm của các cây cỏ ở các thế giới mười phương; mùi hương của các công đức năm giới, tám giới, mười điều lành, sáu niệm; mùi hương của bậc Hữu học, Vô học, Thập địa, Ngũ phần, mười Lực, tám mươi bốn ngàn các độ vô lậu, mùi hương của chư Phật mười phương thuyết pháp.

Nguyện tất cả chúng sinh lưỡi thường không nếm mùi vị thịt của chúng sinh có mạng sống; mùi vị có thể sinh phiền não. Nguyện lưỡi thường nếm mùi vị cam lồ bất tử, thức ăn tự nhiên ở lưỡi biến thành thượng vị; mùi vị chư Phật đã ăn; mùi vị Pháp thí thiền duyệt; mùi vị giải thoát Niết-bàn tối thượng.

Nguyện tất cả chúng sinh thân thường không biết va chạm tà dâm trơn láng sinh dục lạc; không biết va chạm nước sôi băng lạnh; va chạm các khổ não của ngạ quỉ, súc sinh; va chạm bốn trăm lẻ bốn bệnh, lạnh nóng gió sương, muỗi mòng rận rệp, đói khát khốn khổ v.v... Nguyện thân thường biết va chạm tám món tự tại như sự mát mẻ, mạnh khỏe, tâm ngộ, an ổn, chứng đạo, phi hành v.v....

Nguyện tất cả chúng sinh từ hôm nay cho đến lúc chứng quả Bồ-đề ý thường biết chín mươi tám món sử; pháp tám mươi bốn ngàn trần lao; mười ác năm tội nghịch; pháp chín mươi sáu tà sư; ba đường ác đáng nhàm chán, khổ lớn sinh tử. Nguyện ý thường biết tất cả chúng sinh đều có Phật tánh. Phật là vị thầy thuốc hay, pháp là thuốc tốt, Tăng là người khám bệnh vì các chúng sinh trị bệnh sinh tử, khiến được giải thoát, tâm thường vô ngại, vắng lặng không có nhiễm ô.

Tụng rằng:

"Tâm là chỗ hẹn đến bờ kia
Việc gì thuận thế lâu ẩn mất
Chiếu mặt trời tuệ chở mây pháp

Vọt qua thành khổ ra khỏi trần
Cỏ thơm ngọc sáng, nghe năm tháng Cây báu phất
phới đánh thức dậy Thanh lộ trong ngọt thường để rót
Vườn vui, sông đẹp thường du ngoạn
Không đợi giữa đảnh phương trượng dâng Đâu cần đàn
tranh khảy tiếng đàn
Cần thành nghi nguyện lớn chẳng vượt Tập khổ tọa lao
từ đây hết

■